



*Thông tin*

# LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 95 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
(03/02/1930 – 03/02/2025)



- ❖ Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng
- ❖ Đảng lãnh đạo đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.
- ❖ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực

**SỐ 19/2025**



# Thông tin LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN Số 19/2025

## TRONG SỐ NÀY

**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
**LƯU HỒNG VÂN**  
Hiệu trưởng  
Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

**Ban Biên tập**  
Lưu Hồng Vân  
Trần Hoàng Hà  
Võ Thị Kim Thơm  
Nguyễn Văn Thắng

**Trình bày**  
Thành Luân

**Thiết kế bìa**  
Thành Luân

**TÀI LIỆU**  
**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

Lời giới thiệu .....	1
Nguyễn Ái Quốc với quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ThS. Lê Quang Minh .....	2
“Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng” ThS. Nguyễn Thu Hiền .....	5
Tự hào Đảng ta - Nơi tụ hội niềm tin và khát vọng dân tộc ThS. Nguyễn Văn Thắng .....	9
Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ThS. Lê Thị Bích Hạnh .....	10
Đảng lãnh đạo đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới ThS. Trần Hoàng Hà .....	13
Đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng là nhân tố quyết định để đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển phồn vinh, hạnh phúc ThS. Phan Thị Hồng .....	16
Sự gắn bó mật thiết với Nhân dân là vấn đề thuộc bản chất cách mạng và sự tồn vong của Đảng, của chế độ ta CN. Nguyễn Văn Minh .....	20
Sự phát triển nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ThS. Dương Thị Ánh Đào .....	25
Một số giải pháp của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay ThS. Dương Thị Ánh Đào .....	28
Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong kỷ nguyên mới của dân tộc ThS. Vũ Đông An .....	32
Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa phát huy truyền thống vẻ vang, lãnh đạo Nhân dân bước vào kỷ nguyên mới ThS. Hoàng Ngọc Đạo .....	35
Xây dựng Đảng về đạo đức ở Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa hiện nay ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng .....	37
Một số giải pháp xây dựng văn hóa chính trị đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa nhằm nâng cao sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình hội nhập quốc tế ThS. Trương Khánh Vọng .....	42
Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lãnh đạo phát huy sức mạnh đại đoàn kết tôn giáo trong xây dựng và phát triển ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng .....	47
Sắp xếp cơ cấu tổ chức của Chính phủ (Bộ, cơ quan ngang bộ) theo tinh thần Nghị quyết số 18 -NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ThS. Võ Thị Hồng Thắm .....	50

## LỜI GIỚI THIỆU

**N**hân dịp kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trân trọng giới thiệu bản tin *Thông tin Lý luận và Thực tiễn*, số 19 năm 2025. Bản tin này là một ấn phẩm đặc biệt, tập hợp những bài viết sâu sắc, mang tính lý luận và thực tiễn cao, nhằm ôn lại truyền thống và vang của Đảng, đồng thời định hướng cho sự phát triển trong thời kỳ mới.

Với chủ đề “*Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam*”, bản tin gồm 15 bài viết được chọn lọc kỹ lưỡng, phản ánh nhiều góc nhìn đa chiều về quá trình hình thành, phát triển và lãnh đạo của Đảng. Từ những phân tích về công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình vận động thành lập Đảng, đến những bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng, phát triển văn hóa, kinh tế, và hội nhập quốc tế, bản tin mang đến một cái nhìn toàn diện về sứ mệnh và vai trò lãnh đạo của Đảng trong suốt chặng đường lịch sử.

Các bài viết trong bản tin không chỉ khẳng định niềm tự hào về Đảng, mà còn đề xuất những giải pháp thiết thực nhằm tiếp tục phát huy sức mạnh của Đảng trong bối cảnh mới. Đặc biệt, những vấn đề về xây dựng Đảng về đạo đức, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và tăng cường lãnh đạo trong công tác thanh niên, ... được các tác giả phân tích sâu sắc, mang tính định hướng cao.

Bản tin cũng dành một phần quan trọng để nhìn lại những thành tựu của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa trong công cuộc lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng văn hóa chính trị, và hội nhập quốc tế. Những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn của tỉnh nhà sẽ là nguồn cảm hứng và động lực để tiếp tục phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Chúng tôi hy vọng rằng, bản tin *Thông tin Lý luận và Thực tiễn*, số 19 năm 2025 sẽ là tài liệu hữu ích, góp phần nâng cao nhận thức lý luận, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và truyền cảm hứng cho các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục phấn đấu vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Trân trọng kính mời quý độc giả đón đọc và cùng chia sẻ những giá trị từ ấn phẩm này!

**Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.**

# NGUYỄN ÁI QUỐC VỚI QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ThS. Lê Quang Minh

Giảng viên phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu



Ảnh: Tranh tư liệu/TTXVN

**N**gày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đây là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa quan trọng mang tính bước ngoặt đối với cách mạng Việt Nam. Bởi vì, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ khẳng định nội dung, phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; chấm dứt sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước của dân tộc trong hơn 7 thập kỷ; Đảng Cộng sản Việt Nam với sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản để giải phóng dân tộc là quyết định đúng đắn, phù hợp với nội dung và xu thế cách mạng của thời đại mới được mở ra từ Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại. Đồng thời, thực tiễn 95 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thành công này đến thành công khác đã cho thấy sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đầu năm 1930, với sự nhạy cảm chính trị đặc biệt của một nhà cách mạng nhiều kinh nghiệm, lãnh tụ

Nguyễn Ái Quốc đã kịp thời triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản duy nhất ở Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là một quá trình vận động liên tục, và là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Trong đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giữ vai trò là người “kiến tạo” và “sáng lập”.

- Một là, Nguyễn Ái Quốc là người tìm ra và lựa chọn con đường cách mạng đúng đắn, phù hợp cho dân tộc Việt Nam - con đường cách mạng vô sản: Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, cách mạng Việt Nam lâm vào tình cảnh khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước khi các phong trào cứu nước theo các lập trường phong kiến, dân chủ tư sản dù đã diễn ra quyết liệt nhưng đều không thành công. Điều đó chứng tỏ hệ tư tưởng phong kiến và hệ tư tưởng tư sản không phải là con đường phù hợp cho cách mạng nước ta. Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc bằng chính quá trình thâm nhập thực tiễn, lao động kiếm

sống và hoạt động cách mạng bằng chính quá trình tự vô sản hóa mình đã giúp Người hiểu rõ hơn về bản chất kẻ thù. Khi tìm hiểu về Cách mạng tư sản (CMTS) Anh, CMTS Pháp, CMTS Mỹ... Người nhận thấy các cuộc cách mạng ấy đều không đến nơi, không triệt để, bởi các cuộc cách mạng ấy không đáp ứng được nhu cầu giải phóng các tầng lớp nhân dân lao động mà chỉ đem lại quyền lợi cho giai cấp tư sản. Đây là một tiền đề quan trọng để khi Nguyễn Ái Quốc tiếp cận được Bản thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin, người đã nhanh chóng nắm bắt được “ánh sáng lý luận” trong tư tưởng giải phóng con người của Lênin. Đặc biệt hơn, lý luận đó đã được chính Lênin và người dân Nga hiện thực hóa thông qua cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Từ đó, Người hoàn toàn tin theo Lênin và tin theo Cách mạng Tháng Mười Nga.

Sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản với nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đáp ứng hai câu hỏi lớn đặt ra cho dân tộc Việt Nam: Làm thế nào để giải phóng dân tộc khỏi ách cai trị của đế quốc, thực dân, giành lại nền độc lập, tự do cho nhân dân; lựa chọn con đường, phương thức nào để bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước phù hợp với xu của thời đại mới. Nói cách khác, việc lựa chọn con đường cách mạng vô sản với chủ trương: làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc kéo dài 7 thập niên của cách mạng Việt Nam.

- Hai là, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân Việt Nam, từ đó tạo ra sự chuyển biến về chất trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân nói riêng và phong trào yêu nước nói chung: Khác với giai cấp công nhân ở các nước tư bản phát triển, giai cấp công nhân Việt Nam khi ra đời ngoài việc bị áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân, giai cấp tư sản, thì còn chịu sự kìm kẹp hà khắc của chế độ phong kiến. Bên cạnh đó, đến cuối thập niên 1920, giai cấp công nhân Việt Nam còn rất hạn chế về lực lượng so với giai cấp công nhân ở các nước tư bản phát triển (năm 1929, giai cấp công nhân Việt Nam chỉ chiếm trên 1% dân số). Trong bối cảnh lịch sử ấy, chủ

nghĩa Mác - Lênin không thể truyền bá trực tiếp vào phong trào công nhân như công thức thành lập Đảng Cộng sản ở các nước tư bản phát triển (chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với phong trào công nhân dẫn đến sự ra đời chính đảng Cộng sản). Nguyễn Ái Quốc, hơn ai hết là người hiểu sâu sắc đặc điểm của xã hội Việt Nam, từ đó, người đã thực hiện lộ trình: “...đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”<sup>1</sup>, thông qua chủ trương sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (06/1925) - một tổ chức tập hợp những thanh niên yêu nước, có khát vọng đi tìm con đường cách mạng để cứu nước, giải phóng dân tộc. Thông qua Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là cầu nối chuyển tải lý luận cách mạng vô sản đến với cách mạng Việt Nam có hiệu quả.

Sự phát triển rộng rãi về mặt lực lượng, tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở trong nước, đặc biệt với kết quả của phong trào Vô sản hóa năm 1928 - 1929, các tổ chức cộng sản đã xuất hiện ở trên cả ba kỳ của Việt Nam, đưa phong trào cách mạng Việt Nam tiến đến thời kỳ “bước nhảy” sau quá trình tích cực chuẩn bị, tích lũy cả về “chất” và “lượng”, đồng thời bước vào quỹ đạo cách mạng vô sản thế giới, góp phần thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, đưa cách mạng Việt Nam trở thành bộ phận khăng khít của phong trào cách mạng thế giới.

- Ba là, Nguyễn Ái Quốc kịp thời triệu tập và chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản: Đầu năm 1930, phong trào cách mạng ở nước ta xuất hiện tình trạng phân tán, chia rẽ lực lượng cách mạng Việt Nam: hai nhóm cộng sản sử dụng nhiều - nếu không nói là tất cả - nghị lực và thời gian trong cuộc đấu tranh nội bộ và bè phái<sup>2</sup>. Trước tình hình đó, với tinh thần chủ động, sáng tạo và uy tín chính trị của mình, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có sáng kiến đúng, kịp thời giải quyết yêu cầu cấp bách của cách mạng Việt Nam, đó là triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản. Bằng phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, cùng với uy tín chính trị của mình Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì thành công Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Phương pháp hợp nhất các tổ chức cộng sản là phương pháp tối ưu trong tình hình lúc bấy giờ vì các tổ chức này đều có chung mục đích giải

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2000, tập 1, tr 192

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2002, tập 2, tr 21

phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, và đều khẳng định đi theo con đường cách mạng vô sản. Trong tác phẩm Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương, được công bố năm 1933, tác giả Hồng Thê Công (Hà Huy Tập) đã khẳng định công hiến của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với sự kiện thành lập Đảng: “Công lao to lớn của đồng chí là đã tập hợp được các lực lượng cộng sản phân tán lại thành một khối, nhờ đó mà đưa lại cho những người lao động Đông Dương một đội tiên phong chiến đấu và kiên quyết cách mạng”<sup>3</sup>.

- Bốn là, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo những văn kiện vô cùng quan trọng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản được tiến hành từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc. Thành công lớn nhất của Hội nghị là hợp nhất thành công các tổ chức cộng sản ở Việt Nam, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, Hội nghị đã thông qua các văn kiện quan trọng: Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong đó, Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt được xem là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, đã phản ánh một cách súc tích các luận điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam: Thể hiện bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ, sáng tạo trong việc đánh giá đặc điểm, tính chất xã hội thuộc địa nửa phong kiến Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX; chỉ rõ những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của dân tộc Việt Nam lúc đó, đặc biệt là việc đánh giá đúng đắn, sát thực thái độ các giai tầng xã hội đối với nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Từ đó, các văn kiện đã xác định đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam, đồng thời xác định phương pháp cách mạng, nhiệm vụ cách mạng và lực lượng của cách mạng để thực hiện đường lối chiến lược và sách lược đã đề ra.

Từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã đi từ thắng lợi này

đến thắng lợi khác. Khi đánh giá quá trình cách mạng Việt Nam hơn 80 năm Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nhận định: “Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vĩ đại: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế; thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.”<sup>4</sup>.

Chặng đường 95 năm dân tộc Việt Nam có Đảng, là những năm tháng hào hùng, quật khởi, tự hào với những thắng lợi được khơi dậy bởi chủ nghĩa yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc. Từ sự chọn lọc khách quan của lịch sử, cho tới nay, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong bối cảnh Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình, Đảng Cộng sản Việt Nam cần tiếp tục đề ra đường lối chính trị đúng đắn, xứng đáng với sự kỳ vọng mà Nhân dân tin tưởng giao phó. Vận mệnh dân tộc đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên và người dân Việt Nam biến khát vọng thành hiện thực bằng những nỗ lực, nhiệt huyết trong từng hành động của mình. Tiến nhanh, tiến vững bước dưới lá cờ vinh quang của Đảng, quyết tâm giành những thắng lợi vẻ vang trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2002, tập 4, tr 409

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, tr23

# “TỰ HÀO VÀ TIN TƯỞNG DƯỚI LÁ CỜ Vẜ VANG CỦA ĐẢNG”

ThS. Nguyễn Thu Hiền  
Giảng viên khoa Lý luận cơ sở



Nhân kỷ niệm 95 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 – 03/2/2025). Chúng ta cùng nghiên cứu bài viết của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *"Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng"*. Bài viết điểm lại những dấu mốc quan trọng trong quá trình Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành thành công công cuộc đổi mới, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; nhìn lại hành trình gần một thế kỷ với những thành tựu, kết quả đạt được và cả những khó khăn thách thức mà Đảng đã, đang và sẽ phải đối diện để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, định hướng con đường, tương lai phát triển của dân tộc, đất nước là yêu cầu mang tính cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Vì thế, những luận điệu xuyên tạc, bôi đen sự thật và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đều là phản động; đều cần phải bác bỏ! Bài viết của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trở thành cuốn cẩm nang vô cùng quan trọng cho đội ngũ giảng viên trường Chính trị trong việc góp phần bảo vệ Nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay.

## 1. Đảng cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp và dân tộc

Lịch sử từ năm 1930 đến nay, ngoài Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp và dân tộc, thì ở Việt Nam không có đảng phái, tổ chức chính trị của nhân sĩ, trí thức yêu nước hay của giai cấp tư sản dân tộc nào đủ năng lực, uy tín chính trị để lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vị thế, vai trò lãnh đạo của Đảng cũng không chỉ được ghi rõ trong các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, chuyên đề của Đảng; trong các công trình nghiên cứu, đánh giá, tổng kết về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, mà còn được các tầng lớp nhân dân tin tưởng và các chính đảng khác (Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội/Việt Cách, Việt Nam Quốc dân Đảng/Việt Quốc, Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội...) ghi nhận chính là sự thật.

Thực tế, với Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2/1930), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); với văn kiện 13 kỳ đại hội đúng đắn của Đảng, đáp ứng được yêu cầu của lịch sử và đòi hỏi của dân tộc, thời đại, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; lãnh đạo Nhân dân cả nước tiến hành thắng lợi các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm để bảo vệ nền độc lập dân tộc, thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất (1930 -1975); đưa cả nước cùng đi lên

chủ nghĩa xã hội và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng (1975 - nay).

Một đất nước Việt Nam ngày càng phát triển ổn định về mọi mặt, khẳng định được vị thế trong khu vực và trên thế giới trước những diễn tiến khó lường của tình hình quốc tế, trước những thách thức của biến đổi khí hậu, môi trường, an ninh lương thực... chính là minh chứng chứng minh nhận định của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *“Nhìn lại chặng đường 1930 - 1975, chúng ta rất đỗi tự hào, tin tưởng và biết ơn sâu sắc Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại đã luôn luôn sáng suốt lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi vang dội này đến thắng lợi vang dội khác, viết tiếp vào lịch sử của Dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng những trang vàng chói lọi, được thế giới ngưỡng mộ, đánh giá cao: Tiến hành thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám long trời lở đất, giành chính quyền về tay Nhân dân, đưa nước ta ra khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc vào năm 1945; trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, kết thúc bằng Hiệp định Giơnevơ và thắng lợi của chiến dịch Điện Biên phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu; vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, vừa đấu tranh chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ trên không và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử”* trong bài viết nêu trên là hoàn toàn chính xác. Đồng thời, cũng chứng minh niềm tự hào: *“Với tất cả sự khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại! Nhân dân ta thật là anh hùng! Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*.

Bởi rằng, trên thực tế, “nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và tăng trưởng liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 40 năm qua với mức tăng trưởng trung bình gần 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2023 đạt khoảng 430 tỷ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN và thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. GDP bình quân đầu người tăng 58 lần, lên mức khoảng 4.300 USD năm 2023; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008 và sẽ trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào

năm 2030 (khoảng 7.500 USD) ... Việt Nam đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 22 toàn cầu. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỷ USD vào năm 2023. Đầu tư nước ngoài liên tục phát triển, vốn đăng ký tăng 32%, vốn thực hiện tăng 3%, đạt 23 tỷ USD trong năm 2023, cao nhất từ trước đến nay; và Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia hàng đầu ASEAN về thu hút FDI. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam năm 2023 được các tổ chức quốc tế đánh giá đứng thứ 46/132 nước được xếp hạng đúng như cố Tổng Bí thư đã khẳng định.

Những con số “biết nói”, những kết quả đạt được đó không chỉ được Nhân dân đồng tình, ủng hộ, tin tưởng mà còn được cộng đồng quốc tế đánh giá cao; không chỉ cho thấy việc Đảng nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, đổi mới tư duy đã đề ra Đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như cố Tổng Bí thư nhận định là không thể phủ nhận, mà còn cho thấy Đảng đại diện cho quyền lợi của giai cấp, dân tộc, đủ uy tín chính trị, trí tuệ, bản lĩnh, năng lực để lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong 95 năm qua.

Điều đó cũng có nghĩa là, những luận điệu xuyên tạc cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam là “độc tài”, là “công cụ của một số chính trị gia” hay “Đảng chăm lo đến phát triển kinh tế, một phần vì dân, nhưng chủ yếu là cho Đảng” và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “nói là khiêm tốn”, nhưng thật ra “niềm tự hào” đó “chứa đầy sự kiêu ngạo cộng sản” chỉ là sự suy diễn của các phần tử cơ hội, phản động, các thế lực thù địch! Việc Đảng Cộng sản Việt Nam bước lên vũ đài chính trị; khẳng định được vị trí, vai trò lãnh đạo cách mạng là sự thật và điều đó đã được hiến định tại Điều 4, Hiến pháp 2013.

Sự thừa nhận, tôn vinh của các tầng lớp Nhân dân và cả hệ thống chính trị mới là sự thật; sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, vì Nhân dân phụng sự mới là sự thật và sự tự hào của Tổng Bí thư về Đảng cũng là sự thật chứ không phải “là tự hào một cách hoang tưởng”. Vì thế, có thể khẳng định chắc chắn rằng, nhận định của Tổng Bí thư “ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả

năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác” trong bài viết là hoàn toàn đúng đắn.

## **2. Kiên định đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng là không thể phủ nhận**

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội chính là con đường cách mạng Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhân dân Việt Nam lựa chọn, kiên định thực hiện dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cho nên, việc Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân Việt Nam lựa chọn, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là không có gì thay đổi, bởi đó là câu nói “nằm lòng” của mỗi cán bộ, đảng viên, của mỗi người dân Việt Nam tin tưởng, đồng lòng đi theo Đảng, chịu sự lãnh đạo của Đảng; bởi đó là khát vọng, niềm tin, mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân Việt Nam. Con đường cách mạng đó không chỉ tạo nên sự thống nhất về nhận thức, ý chí cũng như hành động của Đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, mà còn cho thấy việc những người nhân danh dân chủ đòi “tự bỏ con đường cộng sản” vì “chủ nghĩa xã hội mịt mù không thấy đích đến” chỉ là chủ kiến cá nhân, là ý tưởng của những nhóm người “ngáo” dân chủ tư sản.

Vì đi lên chủ nghĩa xã hội là phải trải qua nhiều thời kỳ, thậm chí là những khúc quanh, khúc ngoặt, cho nên trên những chặng đường lịch sử đó, nhất là ở vào những thời điểm có tính bước ngoặt, đầy cam go, thử thách thì Đảng Cộng sản Việt Nam càng phải được chú trọng xây dựng và chính đốn gắn liền với đấu tranh chống tham nhũng để tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong tư tưởng và hành động; để xứng đáng với vai trò tiên phong, lãnh đạo đúng như cố Tổng Bí thư khẳng định: *“Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chính đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa”*.

Thực tế cũng minh định rằng, là một đảng Mácxít - Lêninnít chân chính, luôn đoàn kết, thống nhất; trong đó,

mọi cán bộ, đảng viên đều tuân thủ các nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất, tự phê bình và phê bình, gắn bó mật thiết với nhân dân... nên trong Đảng không có sự “phân chia quyền lực”, “tranh giành quyền lực” như xuyên tạc. Đồng thời, Đảng cũng không có lợi ích gì khác ngoài lợi ích của Tổ quốc và nhân dân, nên chắc chắn Đảng Cộng sản Việt Nam không thể/không bao giờ “là liên minh của những người tranh giành quyền lực và quyền lợi”. Là một tập thể đoàn kết, thống nhất trong tư tưởng và hành động, nên đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực gắn với xây dựng, chính đốn Đảng không phải là đấu đá phe cánh và đương nhiên cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật, sa vào tham ô, tham nhũng là do suy thoái về đạo đức, lối sống chứ không phải do “sự độc quyền của Đảng” đã tạo ra những con sâu mọt, những nhóm lợi ích... như các thế lực thù địch bịa đặt, bôi đen. Hơn nữa, Đảng, Nhà nước Việt Nam đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng là để làm trong sạch Đảng và hệ thống chính trị, chứ tuyệt nhiên không phải là “thanh trừng nội bộ” và đương nhiên cuộc đấu tranh đó sẽ không bao giờ làm cho Đảng “yếu đi” hay “tan rã” như sự kích động của các phần tử cơ hội, phản động.

Đồng thời, cũng cần phải khẳng định rằng:

Thứ nhất: Việc tiếp tục xây dựng, “hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân” đều là vì sự phát triển bền vững của đất nước, vì sự tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

Thứ hai: Việc thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa và “mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa... Đảng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ” như cố Tổng Bí thư nhận định là đúng đắn chứ không phải là “tạo ra sự chòng chẹo, đâm đạp lên nhau, kém hiệu quả, lãng phí” như xuyên tạc, bôi đen của các thế lực thù địch.

Thứ ba: Việc “coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ,

hài hoà với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” và “xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng” là để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, chứ không phải “bỏ quên người dân” như các thế lực thù địch bôi đen.

Thứ tư: Việc “tập trung ưu tiên thực hiện thắng lợi đồng bộ các nhiệm vụ chính trị: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”; “kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” và thực hiện thành công “trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam"... vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân; đoàn kết, nhân ái nhưng luôn luôn kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc” đã góp phần làm cho “đất nước ta chưa bao giờ có được vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”, chứ không phải là Việt Nam đang “tụt hậu” như xuyên tạc.

Thứ năm: Việc lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải chỉ là ý chí chủ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, càng không phải là sự gán ghép khiên cưỡng giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội, mà chính là nắm bắt, vận dụng kinh tế thị trường phù hợp xu thế vận động khách quan trong thời đại ngày nay. Đó chính là nhằm “phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân” dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước để xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội trên tinh thần lấy con người làm trung tâm, vì con người và cho con người, nhằm phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay

trong từng bước và từng chính sách phát triển, chứ tuyệt nhiên không vì mục đích giành lấy lợi nhuận tối đa bằng mọi giá như chủ nghĩa tư bản và các nhà nước tư sản đã và đang làm...

Vì thế, có thể khẳng định rằng, độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và trong đường lối của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Việt Nam kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là để bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc; là để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho mọi người dân. Vì thế, nhân dân Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục kiên định với sự lựa chọn này dưới sự lãnh đạo của Đảng, bất chấp sự chống phá của các thế lực thù địch cũng như sự xuyên tạc, bôi đen của các phần tử cơ hội, phản động. Và đương nhiên, lựa chọn chủ nghĩa xã hội là lựa chọn một chế độ chính trị - xã hội với “mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” như Tổng Bí thư khẳng định chính là lựa chọn thực hiện những ưu việt để đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho tất cả những người lao động, chứ không phải là một số ít người của giai cấp tư sản như các nước tư bản chủ nghĩa.

Có thể khẳng định những luận điệu xuyên tạc, bôi đen, bịa đặt về Đảng đều vô nghĩa. Vì rằng, những vấn đề mấu chốt nêu trong bài viết của cố Tổng Bí thư; những nhận định, đánh giá, khẳng định của cố Tổng Bí thư về Đảng không chỉ là sự thật, mà còn được thực tiễn cách mạng Việt Nam chứng minh là đúng đắn. Sự thật chính là, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng thì Tổ quốc, giai cấp công nhân và Nhân dân đã lựa chọn Đảng làm đại biểu trung thành cho lợi ích của mình. Sự tin tưởng, đồng lòng ủng hộ, đi theo Đảng và sự lãnh đạo của Đảng là không thể cãi bèn, càng không thể phủ nhận./.

# TỰ HÀO ĐẢNG TA – NƠI TỰ HỘI NIỀM TIN VÀ KHÁT VỌNG DÂN TỘC

ThS. Nguyễn Văn Thắng  
Phó Trưởng phòng QLĐT&NCKH

**Đ**ảng Cộng sản Việt Nam là ngọn cờ lãnh đạo, là nơi hội tụ niềm tin, ý chí và khát vọng của toàn dân tộc. Trải qua hơn 90 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách để giành độc lập, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước ngày càng phát triển. Bài viết khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời nhấn mạnh trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc giữ vững niềm tin và phát huy khát vọng phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

## 1. Đảng Cộng sản Việt Nam – Niềm tự hào của dân tộc

Lịch sử dân tộc ta đã chứng minh: Không có Đảng, không có con đường cách mạng đúng đắn, không có độc lập, tự do như hôm nay. Từ khi ra đời ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta làm nên những thắng lợi vĩ đại, đưa dân tộc từ thân phận nô lệ trở thành một quốc gia độc lập, có vị thế trên trường quốc tế. Cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và Đại thắng Mùa Xuân năm 1975 là những mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc, minh chứng cho sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

Bước vào thời kỳ đổi mới từ năm 1986, Đảng ta tiếp tục khẳng định bản lĩnh, trí tuệ khi đề ra đường lối đổi mới phù hợp với thực tiễn, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, từng bước phát triển và hội nhập quốc tế. Những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh đã khẳng định vai trò không thể thay thế của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## 2. Đảng – Nơi tự hội niềm tin và khát vọng của nhân dân

Nhân dân luôn đặt niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng bởi Đảng không chỉ đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân mà còn vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Các chủ trương, chính sách của Đảng luôn hướng đến phát triển kinh tế bền vững, đảm bảo công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Bên cạnh niềm tin, khát vọng xây dựng một đất nước hùng cường, thịnh vượng luôn được Đảng ta nuôi dưỡng và thúc đẩy. Đại hội XIII của Đảng đã đề ra mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045. Đây không chỉ là nhiệm vụ của Đảng mà còn là khát vọng chung của toàn thể nhân dân. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần phát huy trách nhiệm, tiên phong trong công cuộc đổi mới và phát triển.

## 3. Giữ vững niềm tin, phát huy khát vọng trong giai đoạn mới

Trước những thời cơ và thách thức của thời đại, việc giữ vững niềm tin vào Đảng và phát huy khát vọng phát triển đất nước là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân. Để làm được điều đó, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp:

- Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo, đồng thời với tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt công tác cán bộ, bảo đảm đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

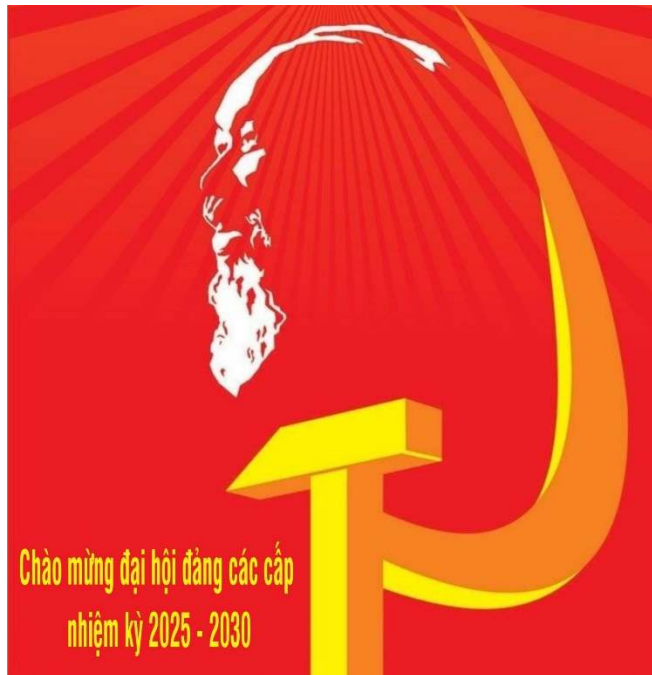
- Đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền về truyền thống cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị trong các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

*Tóm lại*, Đảng Cộng sản Việt Nam là niềm tự hào của dân tộc, là nơi hội tụ niềm tin và khát vọng phát triển đất nước. Trên hành trình xây dựng Việt Nam hùng cường, mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đảng và Nhân dân đã đề ra. Với bản lĩnh, trí tuệ và sự đồng lòng của toàn dân tộc, chắc chắn Việt Nam sẽ ngày càng phát triển vững mạnh, xứng đáng với niềm tự hào và kỳ vọng của các thế hệ đi trước, cũng như niềm tin của các thế hệ tương lai. Tự hào về Đảng, mỗi chúng ta càng phải có trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp, góp phần đưa đất nước vươn xa./.

# ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

*ThS. Lê Thị Bích Hạnh  
Giảng viên khoa Lý luận cơ sở*



**C**on đường, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội do Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta lựa chọn từ đầu thế kỷ XX đã được triển khai và thực hiện trên đất nước Việt Nam yêu dấu.

Chúng ta tự hào vì có Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, Nhân dân ta anh hùng, đã kế thừa và tô thắm thêm lịch sử truyền thống vẻ vang, bách chiến, bách thắng của ông cha ta để tự tin, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trước sau như một, đều nhất quán, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

## **1. Trước hết cần khẳng định, tính tất yếu của độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là mục tiêu cách mạng, phù hợp với nguyện vọng của quần chúng nhân dân, vì lợi ích của quần chúng nhân dân. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là chủ trương nhất quán, đúng đắn của cách mạng Việt Nam.

Từ khi mô hình CNXH ở Liên Xô và nhiều nước Đông Âu sụp đổ, các thế lực chống cộng, cơ hội chính trị đã thừa cơ xuyên tạc, chống phá, quy kết cho rằng Việt Nam đã chọn đường sai, cần phải đi con đường khác. Câu trả lời dứt khoát của chúng ta là: với Việt Nam, “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn”. Đó là sự lựa chọn có căn cứ khoa học, do lịch sử quy định và được kiểm nghiệm bằng thực tiễn, mang tính tất yếu khách quan.

Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, độc lập dân tộc (ĐLDT) là cái đích trực tiếp của công cuộc giải phóng dân tộc Việt Nam. Nhưng, thực tiễn lịch sử đã chứng minh giải quyết vấn đề ĐLDT theo ý thức hệ phong kiến hay tư sản, cách mạng Việt Nam đều rơi vào bế tắc, thất bại.

Ra đi tìm đường cứu nước, từ một người yêu nước nồng nhiệt, Nguyễn Tất Thành đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và tìm thấy con đường cách mạng vô sản. Đó là đường lối gương cao ngọan cờ ĐLDT và CNXH, nhằm

đi tới mục tiêu cao cả là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo của sự lựa chọn “Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng, chỉ có CNXH và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc”.

ĐLDT gắn liền với CNXH “là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh”; trở thành đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam; là tiền đề, tương lai của dân tộc.

## **2. Mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội là mục tiêu xuyên suốt trong đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu xuyên suốt, chủ trương nhất quán, đúng đắn, là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Các thế lực thù địch, phản động với mưu đồ chính trị đen tối, chống đối, cơ hội chính trị luôn tìm cách xuyên tạc mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và CNXH; phá bỏ mục tiêu xây dựng CNXH tại Việt Nam.

Đặc biệt, chúng lợi dụng những mặt trái của xã hội, những hạn chế, khuyết điểm trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt là hiện tượng tiêu cực, tham nhũng trong bộ máy công quyền, nhiều đối tượng cơ hội chính trị đã ra sức xuyên tạc bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Từ đó, đòi xóa bỏ CNXH, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam...

Trước hết cần khẳng định, độc lập dân tộc và CNXH có mối quan hệ thống nhất, biện chứng với nhau.

Độc lập dân tộc là sự không lệ thuộc, không phụ thuộc, không chịu sự chi phối, hướng lái từ bên ngoài; là việc bất khả xâm phạm của quốc gia trên tất cả các lĩnh vực; là quyền tự quyết định tương lai, vận mệnh của chính dân tộc mình.

Mô hình CNXH mà chúng ta đang xây dựng là xã hội do nhân dân lao động làm chủ; con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển...

Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để xây dựng CNXH; CNXH là cơ sở để bảo đảm độc lập dân tộc trên thực tiễn. Do đó, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là điều kiện bảo đảm thắng lợi của cách mạng nước ta.

## **3. Đảng cộng sản Việt Nam luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội**

Ngay từ khi mới ra đời, trong Cương lĩnh đầu tiên của mình (năm 1930), Đảng ta đã khẳng định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH và trong suốt hơn 90 năm qua Đảng ta luôn kiên trì với mục tiêu đó: Kết hợp độc lập dân tộc với CNXH là sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối cách mạng Việt Nam.

Đường lối đó không chỉ phù hợp trong giai đoạn Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trước đây khi nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu, mà còn là đường lối chỉ đạo trong giai đoạn Cách mạng XHCN khi mà nhiệm vụ phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đóng vai trò trọng tâm. Độc lập dân tộc là tiền đề, điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH, còn CNXH là bước phát triển tất yếu, là điều kiện để củng cố và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng: cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng XHCN thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn, có tiến lên CNXH thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm”.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc

xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

#### **4. Đảng cộng sản Việt Nam kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới**

Từ thực tiễn cách mạng thế giới và từ kinh nghiệm cách mạng Việt Nam, Đảng ta nhận thức sâu sắc rằng: Chỉ có con đường độc lập dân tộc và CNXH, Tổ quốc ta mới được độc lập tự do thực sự, nhân dân ta mới trở thành người làm chủ, tự quyết định vận mệnh của mình, quyết định con đường phát triển của đất nước.

Trong bối cảnh thế giới những năm 80, 90 thế kỷ 20, khi Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu tan rã, CNXH thế giới lâm vào thoái trào, Đảng ta vẫn kiên định con đường đã chọn - con đường độc lập dân tộc và CNXH. Đó là con đường hợp quy luật phát triển của lịch sử Việt Nam, của cách mạng Việt Nam để có một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, con đường hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, nhân dân hạnh phúc. Đối với Đảng ta, đổi mới không phải là đổi màu; đổi mới có nguyên tắc mà nguyên tắc hàng đầu là bảo đảm độc lập dân tộc và CNXH cho đất nước. Nếu Đảng ta không kiên định con đường đi lên CNXH thì không thể có công cuộc đổi mới vừa giữ vững những thành quả của cách mạng và mục tiêu cách mạng, vừa kiên quyết, dũng cảm từ bỏ những phương pháp, quan niệm sai lầm, sáng tạo phương pháp mới, quan niệm mới để xây dựng CNXH phù hợp hơn, hiệu quả hơn.

Việc kiên định con đường XHCN trong bối cảnh của tình hình thế giới hiện nay với những diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo, khó đoán định, với nhiều bất ổn, thời cơ, thuận lợi và thách thức, khó khăn đan xen đòi hỏi Đảng ta không chỉ cần có bản lĩnh chính trị vững vàng mà phải có trình độ trí tuệ cao, có tư duy đổi mới, có tầm nhìn chiến lược, biết nhìn xa trông rộng. Sự nghiệp xây dựng CNXH là một sự nghiệp lâu dài, khó khăn, gian khổ bởi điểm xuất phát của nước ta rất thấp, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, luôn bị các thế lực thù địch chống phá, thực hiện âm mưu và hoạt động diễn biến hòa bình. Đặc biệt, sự nghiệp đổi mới theo định hướng XHCN là một sự nghiệp mới mẻ, chưa

có tiền lệ trong lịch sử, lại đang diễn ra trong bối cảnh chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Đây là quá trình vừa làm vừa học, vừa làm vừa tổng kết, rút kinh nghiệm, khái quát thành lý luận trên cơ sở lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn của chân lý, từng bước khắc phục các quan niệm giáo điều, đơn giản, áu trĩ về CNXH.

Qua gần 40 năm đổi mới, nhờ vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự nỗ lực phấn đấu, chung sức đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và sự giúp đỡ, hợp tác của cộng đồng quốc tế, Nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đất nước phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới, tạo ra thế và lực mới để đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Những thành tựu trên đây tạo tiền đề quan trọng, tạo nguồn lực, động lực vật chất và tinh thần to lớn để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới, vì độc lập dân tộc và CNXH.

Những thành tựu ấy do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân quan trọng là Đảng luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình đổi mới.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổng kết thực tiễn 40 năm đổi mới để bổ sung, phát triển lý luận của Đảng. Tiếp tục bổ sung, phát triển hệ thống các quan điểm về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam”./.

# ĐẢNG LÃNH ĐẠO ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

ThS. Trần Hoàng Hà  
Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Qua 95 năm thành lập và phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử to lớn, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng rõ hơn, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng cao, như lời cổ Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu tại phiên Khai mạc Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII vào sáng ngày 26/01/2021: *“Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*.

Có thể thấy từ khi thành lập Đảng (02/3/1930) cho đến nay, Đảng đã lãnh đạo cách mạng và dân tộc Việt Nam trải qua các giai đoạn, có thăng có trầm và đều đạt được những thành tựu quan trọng, và ngày nay chúng ta chuẩn bị bước vào kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Theo Tổng Bí thư Tô Lâm trong buổi trao đổi ngày 31/10/2024 tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: kỷ nguyên là một giai đoạn lịch sử được đánh dấu bởi những đặc điểm quan trọng hoặc sự kiện có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội - văn hóa - chính trị - tự nhiên; Kỷ nguyên thường được sử dụng để phân chia thời gian trong lịch sử theo những biến cố lớn hoặc có sự thay đổi căn bản trong đời sống chính trị hay khoa học, công nghệ, môi trường.

Nhìn lại lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, nhất là lịch sử cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1930, chúng ta rất tự hào về những thắng lợi vẻ vang, trong đó có không ít kỳ tích vươn mình, biến điều tưởng như không thể trở thành có thể: Bản Tuyên ngôn độc lập năm 1945 là lời tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - sự bắt đầu của Kỷ nguyên độc lập, tự do của dân tộc; Chiến thắng 30/4/1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối là cột mốc kết thúc 30 năm chiến tranh giành độc lập cho dân tộc và mở ra Kỷ nguyên đất nước thống nhất, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; Năm 1986, Đại hội Đảng lần thứ VI đánh dấu khởi đầu công cuộc Đổi mới, cho đến nay đã đưa đất nước vượt thoát khỏi tình trạng

một nước nghèo, kém phát triển, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo ra thế và lực mới, vị thế, uy tín quốc tế mới, đó là Kỷ nguyên đổi mới và phát triển.

Sau 40 năm đổi mới, đến năm 2024 quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt gần 500 tỷ USD, tăng gần 100 lần so với năm 1986, đứng thứ tư Đông Nam Á và thứ 34 thế giới, giá trị thương hiệu quốc gia năm 2024 đạt 507 tỷ USD, xếp thứ 32/193 toàn cầu. Việt Nam là một bên quan trọng trong 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) gắn kết 60 nền kinh tế chủ chốt ở khu vực, có quan hệ thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, quy mô thương mại thuộc nhóm 20 quốc gia trên thế giới. Bội chi ngân sách nhà nước, nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia được kiểm soát tốt. Tỷ lệ nghèo tiếp cận đa chiều ước giảm còn dưới 3%, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng cải thiện, tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia vùng lãnh thổ trên thế giới, có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có các nước Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và các nước nhóm G7.

Những kết quả đạt được là nền tảng và điều kiện quan trọng để Việt Nam hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đó là tạo sự chuyển động mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, tích cực, nỗ lực, nội lực, tự tin để vượt qua thách thức, vượt qua chính mình, thực hiện khát vọng, vươn tới mục tiêu, đạt được những thành tựu vĩ đại... Trong phát biểu tại Lễ kỷ niệm 79 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2024), tổng kết cách mạng Việt Nam từ năm 1930 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm lần đầu tiên khẳng định: *“Nhất định Việt Nam sẽ tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, không ngừng phấn đấu, đóng góp nhiều hơn nữa duy trì hòa bình, ổn định, phát triển ở khu vực và trên thế giới”*.

Trong bài phát biểu Bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ 10 khóa XIII (được tổ chức từ ngày 23 đến ngày 24/01/2025 tại Thủ đô Hà Nội), Tổng Bí thư đã yêu cầu “*tăng hiệu ứng tích cực và lan tỏa niềm tin trong toàn xã hội về kỷ nguyên phát triển mới của đất nước*”. Đồng chí Tô Lâm nhấn mạnh, Đại hội XIV của Đảng sẽ đánh dấu sự mở đầu kỷ nguyên vươn mình của Việt Nam, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng, khi mà mọi người dân Việt Nam, trăm triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh, với mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao, mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu.

Để thực hiện sứ mệnh lãnh đạo đất nước và dân tộc trong giai đoạn hiện nay, chúng ta cần thực hiện tốt 07 định hướng chiến lược mà Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra nhằm đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đó là:

*Thứ nhất là cải tiến phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng.* Đây là yếu tố then chốt bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua mọi thác ghềnh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Thực hiện nghiêm phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, bộ “tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. Bảo đảm nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng không trùng với nhiệm vụ quản lý; phân biệt và quy định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cấp lãnh đạo trong các loại hình tổ chức đảng, tránh tình trạng bao biện làm thay, hoặc tồn tại song trùng, hình thức.

Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thật sự là các “tế bào” của Đảng. Nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức đảng phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ thực hiện, xác định đúng, trúng yêu cầu, nhiệm vụ, con đường, cách thức phát triển của đất nước, của dân tộc, của từng địa

phương, từng bộ, ngành; phải có tầm nhìn, tính khoa học, tính thực tiễn, thiết thực và tính khả thi; tạo sự phấn khởi, tin tưởng, kỳ vọng và động lực thôi thúc hành động của cán bộ, đảng viên, các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và nhân dân thực hiện nghị quyết của Đảng. Xây dựng các chi bộ cơ sở vững mạnh, có tính chiến đấu cao, có năng lực đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống; đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ sở đảng, bảo đảm hoạt động sinh hoạt chi bộ thực chất, hiệu quả.

Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng. Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền kiểm tra, giám sát gắn với phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng kiểm tra, giám sát để tham nhũng, tiêu cực.

*Thứ hai là tăng cường tính đảng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.* Trong 3 điểm nhấn lớn nhất hiện nay là thể chế, hạ tầng và nhân lực, thì thể chế là “điểm nhấn” của “điểm nhấn”, đặt ra yêu cầu cấp thiết phát huy tính đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần phải liên tục được hoàn thiện để thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, phát huy dân chủ, vì con người, công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp, trong đó: Chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển; Các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài, luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc; Đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật phù hợp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp; Tập trung kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm”; Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng

mới, tạo khung khổ pháp lý để thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số, tạo đột phá cho phát triển đất nước những năm tiếp theo.

*Thứ ba là tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả.*

Tiếp tục tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước.

Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người lao động. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao khả năng tự chủ, tự cường của các địa phương.

*Thứ tư là đẩy mạnh công tác chuyển đổi số.* Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại.

Tập trung xây dựng hành lang pháp lý cho phát triển số, tạo nền tảng để Việt Nam nắm bắt cơ hội từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, tạo hành lang cho các mô hình kinh tế mới, như kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo... bảo đảm khung pháp lý không trở thành rào cản của sự phát triển, đồng thời bảo đảm an ninh quốc gia, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Có cơ chế đột phá thu hút nhân tài trong và ngoài nước; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và tư duy đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn. Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực

tuyến mức độ cao. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số.

*Thứ năm là phòng, chống lãng phí.*

Đẩy mạnh phòng, chống lãng phí tương đương với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Từ ban hành quy định của Đảng để nhận diện, chiến lược quốc gia, quy định của pháp luật và thực thi trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; xử lý nghiêm các cá nhân, tập thể có hành vi, việc làm gây thất thoát, lãng phí tài sản công theo tinh thần “xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng cả lĩnh vực”.

Rà soát, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước. Hoàn thiện các quy định xử lý hành vi lãng phí; các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; thể chế trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ trong chuyển đổi để giảm thiểu lãng phí.

Giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn; các ngân hàng thương mại yếu kém. Sớm hoàn thành cổ phần hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

Xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện”, “com ăn nước uống, áo mặc hàng ngày”.

*Thứ sáu là thực hiện tốt công tác cán bộ.* Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đang đặt ra cấp thiết.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được.

Xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trên cơ sở phân định rõ người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung với người phiêu lưu, liều lĩnh, viển vông, không thực tế; bảo vệ đối với những trường hợp nguy cơ rủi ro, sai sót từ sớm, ngay khi có kế hoạch, không để muộn chí. Sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

Tăng cường tự đào tạo, tự bồi dưỡng, nhất là đối với yêu cầu của chuyển đổi số. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, thử thách đối với các đồng chí là nhân sự được quy hoạch tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp, bảo đảm lựa chọn ra được cấp ủy, nhất là người đứng đầu có năng lực lãnh đạo, có sức chiến đấu cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo vì sự nghiệp chung, có năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống trên từng lĩnh vực, địa bàn.

*Thứ bảy là thực hiện phát triển kinh tế nhanh và bền vững.*

Đột phá mạnh mẽ hơn về thể chế phát triển, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, huy động, khơi thông mọi nguồn lực bên trong, bên ngoài, nguồn lực trong dân, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt, tất cả vì sự phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của đất nước và phát triển nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đồng bộ và đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội là ưu tiên cao nhất.

Tập trung xây dựng mô hình xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, tạo nền tảng xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa mà Cương lĩnh của Đảng đã xác định (dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng Cộng sản lãnh đạo).

Tập trung phát triển lực lượng sản xuất mới (kết hợp giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới, hạ tầng chiến lược về giao thông, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh) gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất.

Khởi xướng và thực hiện cách mạng chuyển đổi số. Đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển.

Trong thời gian tới sự lãnh đạo của Đảng để dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới có nhiều thuận lợi, cơ hội cùng những khó khăn, thách thức đan xen, nhưng chúng ta tin rằng một kỷ nguyên mới đã mở ra, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam tới tầm cao của quốc gia phát triển, vững bước trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội./.

---

## **ĐƯỜNG LỐI LÃNH ĐẠO ĐÚNG ĐẮN, SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH ĐỂ ĐƯA VIỆT NAM BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN PHỒN THỊNH, HẠNH PHÚC**

*ThS. Phan Thị Hồng  
Giảng viên khoa Xây dựng Đảng*

**M**ùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam. Kể từ đây, đất nước ta, dân tộc ta đã có Đảng - đội tiên phong của giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, luôn phấn đấu vì cuộc sống ấm no của nhân dân, vì sự phồn thịnh của đất nước. Trải qua 95 năm xây dựng, trưởng thành, với đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo được hoạch định ngay sau khi Đảng ra đời, và được bổ sung, phát triển phù hợp với thực tiễn đất nước qua các thời kỳ, Đảng đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử và dân tộc giao phó - là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt

Nam, là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Nhìn lại lịch sử dân tộc Việt Nam trước khi có Đảng, chúng ta thấy rõ rằng: Trong bối cảnh xã hội Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX, nhân dân ta đang rên xiết dưới sự cai trị tàn bạo của đế quốc thực dân. Đã có rất nhiều phong trào yêu nước nổ ra, từ Văn Thân, Cần Vương, đến khởi nghĩa Yên Thế, Duy Tân, Đông Kinh Nghĩa Thục, khởi nghĩa Yên Bái,... nhưng tất cả đều thất bại. Nguyên nhân cơ bản là thiếu một đường lối cách mạng đúng đắn, thiếu một lực lượng lãnh đạo phù hợp với thời đại, thiếu một tổ chức chặt chẽ. Cách mạng Việt Nam đứng trước sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước. Hơn lúc nào hết, dân tộc Việt Nam cần một đường lối chính trị đúng đắn, một đội tiên phong dẫn đường,

một bộ tham mưu lãnh đạo. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đáp ứng kịp thời và đầy đủ những đòi hỏi bức thiết ấy của lịch sử.

Đảng ra đời từ sự kết hợp của phong trào yêu nước của dân tộc, phong trào công nhân tiên tiến và sự soi sáng của lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, đặc biệt là từ sự kết tinh tư tưởng và công lao to lớn của lãnh tụ Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta. Do đó, ngay từ khi ra đời, Đảng đã hoạch định được đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo, thể hiện rõ trong bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên do đồng chí Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Cương lĩnh đã phác thảo những vấn đề hết sức cơ bản của cách mạng Việt Nam về mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ cách mạng, lực lượng cách mạng, phương pháp cách mạng, lực lượng lãnh đạo, mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng vô sản thế giới, trong đó, mục tiêu chiến lược được xác định là: làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi đến xã hội cộng sản. Sự ra đời của Đảng với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước. Cương lĩnh trở thành ngọn cờ tư tưởng để Đảng ta chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua những ghềnh thác gian nan, thử thách, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Với đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn, chỉ sau 15 năm thành lập, Đảng ta đã vận động, tổ chức và lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công. Đây là thành quả rực rỡ đầu tiên của cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã lật đổ ách thống trị của đế quốc, phát xít cấu kết với giai cấp địa chủ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng viết: “Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc.”<sup>5</sup> Thắng lợi ấy đã phá tan sự thống trị của chủ nghĩa thực dân gần một trăm năm và lật nhào chế độ phong kiến đè nặng lên nhân dân ta mấy mươi thế kỷ, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Điều đó, khẳng định trong

thực tiễn tư tưởng cách mạng dân tộc và khởi nghĩa toàn dân của Hồ Chí Minh và đường lối cứu nước giải phóng dân tộc của Đảng vạch ra là đúng đắn.

Chỉ sau hơn 20 ngày, kể từ khi Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với mưu đồ tái xâm lược nước ta, Thực dân Pháp đã nổ súng chính thức mở đầu cho cuộc chiến xâm lược Việt Nam lần thứ 2. Trước dã tâm của kẻ thù, tháng 12/1946 Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta. “Lần đầu tiên trong lịch sử một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.”<sup>6</sup>

Sau tháng 7/1954, tình hình đất nước có nhiều biến đổi nhanh chóng và phức tạp. Đất nước tạm bị chia làm 2 miền, miền Bắc được giải phóng còn miền Nam với âm mưu của Mỹ đã trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ và tay sai. Lịch sử Việt Nam đặt ra yêu cầu Đảng ta có một đường lối chiến lược cách mạng đúng đắn để đưa cách mạng Việt Nam tiến lên phù hợp với tình hình mới và xu thế vận động của thời đại. Tình hình ở hai miền đã phát triển theo hai hướng khác nhau với những nhiệm vụ cách mạng cụ thể khác nhau. Trong bối cảnh đó, Đại hội III (9/1960) Đảng đã đề ra đường lối tiến hành đồng thời 2 nhiệm vụ: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Hai chiến lược cách mạng không tách rời mà liên quan mật thiết, hỗ trợ lẫn nhau. Trong đó, miền Bắc đóng vai trò quyết định đến toàn bộ sự phát triển của cách mạng Việt Nam còn miền Nam đóng vai trò quyết định trực tiếp đến sự nghiệp

<sup>5</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, Tập 21, tr. 631.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 12, tr. 410.

đánh đổ đế quốc Mỹ, tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đường lối thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền thể hiện ý chí độc lập thống nhất của cả dân tộc Việt Nam, là mới, chưa có tiền lệ trên thế giới. Đường lối sáng tạo đó đã khơi dậy sức mạnh toàn quân, dân trên cả nước cùng đánh Mỹ, phát huy cao độ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của cách mạng là “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, mở ra kỷ nguyên hòa bình, độc lập, thống nhất và phát triển ở Việt Nam. Thực tiễn đó đã luận giải rõ nét rằng, trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc đầu thế kỷ XX, sức mạnh to lớn của dân tộc Việt Nam chỉ phát huy cao độ khi được tập hợp, đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng đã giúp dân tộc Việt Nam phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần yêu nước, đoàn kết để đánh bại 2 đế quốc thực dân sừng sỏ nhất nhất thế giới.

Bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh quốc tế cực kỳ phức tạp, tình hình kinh tế, xã hội nước ta còn nhiều khó khăn có lúc tưởng chừng khó vượt qua. Cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng những năm cuối thập kỷ 70 đến cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX đã diễn ra ở Việt Nam. Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới. Trung thành và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản, Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện đúng đắn, sáng tạo, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, tổng kết thực tiễn, với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, đã đề ra Đường lối đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Từ đó đến nay, qua các kỳ đại hội Đảng, đường lối đổi mới đã không ngừng được bổ sung, phát triển toàn diện, phù hợp với thực tiễn. Đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển văn

hóa, xã hội, con người, đường lối an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, đặc biệt là đường lối phát triển kinh tế từng bước được bổ sung, phát triển. Đường lối đổi mới của Đảng chính là quá trình khai mở đường lối phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế, tự chủ mở rộng quan hệ kinh tế đa phương, từng bước hội nhập kinh tế thế giới và khu vực... Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đến Đại hội XIII, Đảng ta khẳng định: “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.<sup>7</sup>

Trải qua gần 40 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với việc lựa chọn con đường phát triển đúng trọng tâm, phù hợp quy luật, sát thực tiễn, từ một nước nông nghiệp, lạc hậu, nghèo nàn, quy mô nền kinh tế nhỏ bé, Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Năm 2024, tăng trưởng kinh tế của cả nước đạt 7,09% GDP (vượt mức mục tiêu đề ra là 6 - 6,5% GDP), thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Việt Nam đã có quy mô nền kinh tế gần 500 tỉ USD, tăng gần 100 lần so với năm 1986, đứng thứ tư Đông Nam Á và thứ

<sup>7</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, tập I, tr. 103 -104.

34 thế giới; giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024 đạt 507 tỉ USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm 2023. Đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hiện chỉ còn 1,93% (theo chuẩn đa chiều) so với mức 60% năm 1986. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao. Cục diện đối ngoại không ngừng được mở rộng; ví thế, uy tín của đất nước không ngừng được lan tỏa, có những đóng góp tích cực vào giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu, đã thực hiện nhiều nhiệm vụ trong vai trò thành viên ASEAN, Liên hợp quốc và các tổ chức, thể chế quốc tế khác được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thiết lập quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia; trong đó 96 đảng Cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 28 đảng tham gia liên minh cầm quyền, tham chính. Đây là con số ấn tượng, riêng có mà một chính đảng cầm quyền trên thế giới thiết lập nên. Và cũng là minh chứng sinh động cho uy tín của Đảng ta và sự cảm phục đặc biệt mà các quốc gia, chính đảng, nguyên thủ quốc gia trên thế giới dành cho Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là thực tiễn sống động về một Việt Nam vững mạnh và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam hướng đến kỷ nguyên vươn mình, phồn thịnh và phát triển. Những thành tựu sau gần 40 đổi mới đất nước khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo.

Những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam trong suốt 95 năm qua bắt nguồn từ nhiều yếu tố, trong đó sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố quyết định hàng đầu. Trong bài viết: “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm, xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” của Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Thực tiễn phong phú và sinh động của cách mạng Việt Nam từ ngày có Đảng đến nay đã chứng tỏ, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, lập nên nhiều kỳ tích trên đất nước Việt Nam. Mặt khác, thông qua quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta được tôi luyện và ngày càng trưởng thành, xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của Nhân dân”. Từ

đó, Tổng Bí thư khẳng định một chân lý: “Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”. Đây là nhận định khách quan, khoa học, trên cơ sở tổng kết thực tiễn phát triển đất nước cũng như kết quả của quá trình lãnh đạo của người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

Như vậy, thực tiễn cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng đã chứng minh đường lối của Đảng là đúng đắn sáng tạo, và chính đường lối đó đã dẫn dắt dân tộc ta từ thân phận lầm than, nô lệ, đang từng ngày vững bước sánh ngang với các cường quốc trên thế giới. Sự thật ấy đã khẳng định dứt khoát tương lai của dân tộc Việt Nam, sự phồn thịnh của đất nước Việt Nam gửi gắm trọn niềm tin vào Đảng, chỉ có Đảng mới đủ năng lực, trí tuệ và bản lĩnh để đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới- kỷ nguyên phát triển bứt phá, tăng tốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng thành công nước Việt Nam XHCN giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; đuổi kịp, tiến cùng, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước XHCN phát triển, có thu nhập cao; mọi người dân đều được phát triển toàn diện, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, văn minh./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 12, tr. 410.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, Tập 21, tr. 631.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr. 103 -104.
4. Bài viết: “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm, xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” của Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

# SỰ GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI NHÂN DÂN LÀ VẤN ĐỀ THUỘC BẢN CHẤT CÁCH MẠNG VÀ SỰ TỒN VONG CỦA ĐẢNG, CỦA CHẾ ĐỘ TA

CN. Nguyễn Văn Minh  
Giảng viên khoa Nhà nước và pháp luật

**T**rong suốt chặng đường hơn 94 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định mọi thành tựu vĩ đại của Đảng, của dân tộc ta đều bắt nguồn từ đường lối chính trị đúng đắn của Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, được nhân dân đồng tình ủng hộ và một lòng đi theo Đảng làm cách mạng. Với tầm cao trí tuệ, vận dụng sáng tạo nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò quần chúng trong từng giai đoạn lịch sử, Đảng, Bác Hồ đã thường xuyên quan tâm, bồi đắp mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhân dân. Đây chính là nguồn sức mạnh và truyền thông vô cùng quý báu của cách mạng Việt Nam.

Nhân dân chỉ tin và đi theo Đảng làm cách mạng khi thấy lợi ích của mình được đem lại. Là đại biểu cho lợi ích của giai cấp và của Nhân dân, Đảng phải hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, từ đó được nhân dân gửi gắm niềm tin yêu kính phục; cũng nhờ đó mà Đảng xác lập được chỗ đứng vững chắc trong lòng dân và trở thành bất diệt. Điều đó đòi hỏi mọi quyết sách của Đảng phải được xuất phát từ lợi ích của nhân dân và bằng thực tiễn hoạt động của mình, Đảng phải trở thành tấm gương để nhân dân soi rọi tìm thấy lợi của mình hội tụ trong đó. Nói cách khác, Nhân dân là đối tượng phục vụ của Đảng; phục vụ lợi ích của Nhân dân là mục đích, tôn chỉ của Đảng.

Phụng sự lợi ích cho Nhân dân, đường lối, chủ trương của Đảng sẽ đi vào lòng dân, được Nhân dân hưởng ứng đón nhận và tự giác thực hiện, vai trò lãnh đạo của Đảng qua đó mới được thực hiện trên thực tế. Vì vậy, trong mối quan hệ với Nhân dân, Đảng là người lãnh đạo và là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Phụng sự lợi ích của Nhân dân, quan hệ Đảng - Nhân dân được hình thành do đòi hỏi khách quan của sự nghiệp cách mạng sẽ được kết hợp với sự thống nhất chủ quan giữa các chủ thể, tạo nên sự gắn bó keo sơn giữa Đảng với Nhân dân.

Bản chất của mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân chính là đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng

phải luôn xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Trong mọi thời điểm, mọi hoàn cảnh, họ phải tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, phải đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Vì vậy, để làm tròn sứ mệnh của mình, Đảng, một mặt, phải có đường lối đúng: lấy Nhân dân làm trung tâm, lấy mục tiêu "dân giàu, nước mạnh" làm nền tảng và lấy lợi ích quốc gia làm nguyên tắc. Theo đó, "ngoài làm đường lối, chính sách, Đảng còn phải chăm lo đến tương, cà, mắm, muối cho dân", nên mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng phải đi vào thực tiễn cuộc sống, phù hợp với nguyện vọng và yêu cầu của Nhân dân; được kiểm nghiệm bởi thực tiễn và có giá trị lý luận sâu sắc. Mặt khác, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng phải gương mẫu "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", biết "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ", "tận tụy phục vụ nhân dân" trên tinh thần "việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta"<sup>8</sup>. Tuy nhiên, thực hiện tốt những nội dung này, cán bộ, đảng viên mới chỉ xứng đáng là người lãnh đạo, nhưng để nhân dân gắn bó, tin yêu thì mỗi người còn phải thực sự là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Để hoàn thành vai trò này, người cán bộ, đảng viên phải gần gũi, gắn bó, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và học hỏi Nhân dân; phải để cho nhân dân tin, Nhân dân yêu, nhân dân kính trọng và đi theo.

Như Hồ Chí Minh đã từng nói: Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng đều là mồ hôi, nước mắt của nhân dân mà ra... và "cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại", nên để củng cố và tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân, thì Đảng nhất định và phải luôn "xứng đáng là người lãnh đạo, là đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Điều này được xác định rõ trong (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) là "sự nghiệp cách mạng là của

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.65

*nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân*. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng<sup>9</sup>. Chỉ có lấy dân làm gốc, gắn bó với nhân dân thì Đảng mới lắng nghe được ý kiến của Nhân dân, những phê bình, đóng góp của Nhân dân, thậm chí cả những phê bình, oán trách của dân nữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “việc gì có quan chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt... *“Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”*”. Quan điểm này đã được Đảng ta, trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng luôn thấm nhuần và thực hiện.

Ngay từ khi mới ra đời (1930), Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định mục tiêu của Đảng là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”, trong đó nêu rõ nhiệm vụ: Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến; làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập. Ý của Đảng phù hợp với khát vọng của nhân dân, nên đi theo tiếng gọi của Đảng, quy tụ dưới ngọn cờ độc lập, tự do của Đảng do Hồ Chí Minh lãnh đạo, Nhân dân ta đã “thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng”, vượt qua mọi gian khó, hy sinh, tiến tới giành thắng lợi. “Ý Đảng, lòng dân” là cội nguồn sức mạnh của Đảng, và nguồn sức mạnh ấy đã góp phần làm nên thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Tiếp đó, khi nước nhà đã giành được độc lập, giữa muôn vàn khó khăn, thử thách của sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, Người luôn căn dặn đội ngũ cán bộ, đảng viên rằng: “Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ. Nhưng trước hết cần phải *chịu khó tìm đủ cách* giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là *vì lợi ích của họ* mà phải làm”<sup>10</sup>. Trong 30 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), hướng về Đảng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh, kiên định

mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Nhân dân đã không chỉ huy động và phát huy mọi nguồn lực của mình, không chỉ che chở, đùm bọc cán bộ, đảng viên, mà còn không tiếc máu xương vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Sự góp sức, góp công và cả tính mạng của Nhân dân chính là cội nguồn của mọi chiến thắng của quân và dân ta trên các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và giáo dục... là minh chứng sinh động trong thực tiễn: Càng gian nan, thử thách, nguồn sức mạnh nội sinh của Đảng càng được củng cố và tăng cường.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên có chức quyền dễ mắc vào tệ quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan, áp đặt. Đó là một loại bệnh cần phải tránh. Mặt khác, cũng không được suy nghĩ và hành động theo thói ban ơn, ban phát cho dân, mà phải biết khéo tổ chức lực lượng, phát huy trí tuệ, sáng kiến của dân, động viên sức dân để trước hết làm lợi cho dân và do đó, xã hội và Nhà nước cũng có thêm lợi ích. Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã thực hiện có kết quả các chương trình xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, thể hiện bản chất tốt đẹp, vì dân của chế độ ta (Chương trình 135, 134, 30A, 167). Cùng với đó, Đảng ta hết sức coi trọng công tác dân vận, nhằm thắt chặt hơn mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và dân. Dân vận là vấn đề lớn; nó càng cực kỳ quan trọng đối với việc bảo đảm và phát huy dân chủ đối với xã hội trong điều kiện một Đảng cầm quyền. Hệ quả của vị trí và vai trò cầm quyền của Đảng đã chế định một thực tế là tuyệt đại đa số những người có chức, có quyền là đảng viên. Điều đó dễ làm cho họ xa dân, hách dịch, cửa quyền đối với dân. Trên thực tế, khi vận hành cơ chế thực thi quyền lực của xã hội trong vai trò cầm quyền, đã có một số tổ chức đảng và đảng viên không chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của dân, làm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của Đảng. Đã có sự ngộ nhận hoặc lạm dụng vai trò “cầm quyền” của Đảng, mà không thấy được cái *quyền* Đảng Cộng sản Việt Nam *cầm* là quyền từ nhân dân ủy thác cho Đảng; nhân dân luôn đứng ở vị trí tối thượng trong hệ thống quyền lực của đất nước. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa Đảng ta là “độc đoán”, “mất dân chủ”. Trái lại, đó chỉ là những biểu hiện của sự nhận thức và thực hành dân chủ chưa đúng với bản chất của một đảng cầm quyền; là sự vận dụng chưa đúng quan điểm của Đảng

<sup>9</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.65

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.286

về tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện công tác dân vận. Điều này đã được Hồ Chí Minh cảnh báo từ rất sớm. Người chỉ rõ, quan liêu là bệnh thường hay mắc phải trong điều kiện Đảng cầm quyền; quan liêu cộng với tham ô, lãng phí là “giặc nội xâm”, “thứ giặc ở trong lòng”, nó “nguy hiểm hơn bọn Việt gian, mật thám”.

Đề Đảng ta tiếp tục phát huy tốt bản chất cách mạng, gắn bó mật thiết với nhân dân, không rơi vào chuyên quyền, độc đoán, cần kiên quyết khắc phục, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện quan liêu, xa dân, tham nhũng, lãng phí theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng. Trước hết, coi trọng thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ ngay trong bản thân đảng cầm quyền. Chỉ khi nào Đảng ta thực hiện tốt nguyên tắc đó thì mới đủ sức phát huy dân chủ ở ngoài xã hội. Trên thực tế hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền những năm qua, vẫn còn tình trạng một số tổ chức đảng không bảo đảm thực hiện tốt nguyên tắc này, vừa thiếu tập trung đúng đắn, vừa thiếu dân chủ thực sự. Một đảng “là đạo đức, là văn minh” theo quan điểm của Hồ Chí Minh là phải đảm bảo thực hành dân chủ rộng rãi ở trong Đảng, phải làm cho mọi đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình cho Đảng; khi đã thảo luận dân chủ và ra nghị quyết rồi thì phải nói và làm theo nghị quyết (tập trung). Như thế, theo Hồ Chí Minh, quyền dân chủ hóa ra quyền phục tùng chân lý. Một đảng cầm quyền phải thật sự chú trọng phòng tránh, khắc phục bệnh cửa quyền, chủ quan, duy ý chí, mệnh lệnh. Có như thế, Đảng Cộng sản Việt Nam mới không chỉ đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, mà còn đại diện cho lợi ích của nhân dân lao động và toàn dân tộc.

Tuy nhiên, hiện nay tình trạng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng, hách dịch, cửa quyền, ức hiếp nhân dân, sự “thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, quên đi trách nhiệm, bôn phận trước Đảng, trước nhân dân”<sup>11</sup> ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra rất trầm trọng. Đảng ta đã ra Nghị quyết chuyên đề “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, khẳng định quyết tâm chính trị “đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ

lãnh đạo, quản lý các cấp”<sup>12</sup>, coi đó là vấn đề “trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất” trong xây dựng Đảng hiện nay. Sự trong sạch, vững mạnh của Đảng đến đâu, lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, đối với cán bộ, đảng viên đến mức nào phụ thuộc rất quyết định vào phẩm chất, năng lực, tính tiên phong, gương mẫu trong công việc, trong đạo đức, lối sống, trong cuộc sống hằng ngày của mọi đảng viên, đặc biệt là đảng viên có chức, có quyền. Nghị quyết Trung ương 4 của Đảng đã nhấn mạnh: “Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp trên”, coi đó là nội dung trọng tâm đột phá của giải pháp hàng đầu.

Chúng ta đã nói rất nhiều đến tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đã có nhiều cố gắng trong đấu tranh khắc phục, nhưng tình trạng này vẫn chưa được đẩy lùi, thậm chí “ngày càng có chiều hướng nghiêm trọng hơn”. Vướng mắc và cản trở chính ở đây là: Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả ở cấp cao thiếu gương mẫu rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống. Không thể là người đại biểu “trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại”, nếu đảng viên đó suy thoái, không nêu cao tính tiên phong, gương mẫu. Đảng viên giữ trọng trách càng cao thì yêu cầu về tính “đại biểu” đó càng phải cao, và do đó, yêu cầu về tính tiên phong, gương mẫu cũng càng phải cao. “Nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng”<sup>13</sup> - Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ như vậy. Nhân dân bao giờ cũng nhìn vào sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những đảng viên có chức, có quyền, giữ chức vụ cao chấp hành, thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật và sống như thế nào, nói và làm ra sao, để tin tưởng và noi theo.

Yêu cầu thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI đòi hỏi rất cao hành động gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, cán bộ cấp cao, nếu không, việc khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chỉ có ý nghĩa là câu khẩu hiệu, chỉ như “đánh vào bị bông”, quyết tâm chính trị lớn của Đảng không thể trở thành hiện thực. Tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 hoàn toàn xa lạ với thực hiện theo kiểu hình thức chủ nghĩa, đối phó, hô hào chung chung, đùn đẩy xuống dưới, phát mà không “động”, hoặc

<sup>11</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI, Sđd*, tr.24

<sup>12</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI, Sđd*, tr.26, 28

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.286

“động” không đến nơi, không thiết thực, trốn tránh, sợ trách nhiệm.

Đại hội XIII của Đảng đã đánh giá: “Công tác dân vận được chú trọng và tiếp tục đổi mới; quan điểm “dân là gốc”, là chủ thể của công cuộc đổi mới được nhận thức và thực hiện ngày càng sâu sắc, đầy đủ hơn; mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân được củng cố, tăng cường”<sup>14</sup>.

Đảng ta chỉ có thể đủ sức lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh khi Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh; khi cán bộ, đảng viên của Đảng thực sự là người đại biểu “trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại”, một lòng một dạ vì nhân dân, vì đất nước, vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu trong mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh, trên mọi lĩnh vực hoạt động.

Để củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ của công cuộc đổi mới trong giai đoạn hiện nay, Đại hội XIII của Đảng đã đề ra những giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác dân vận trong tình hình mới. Đại hội XIII của Đảng đề ra giải pháp trước tiên là: “Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận”<sup>15</sup>. Trong điều kiện mới, trước yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn đổi mới đất nước, đòi hỏi phải tiếp tục có sự chuyển biến mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa trong nhận thức, hành động của các cấp ủy và cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; từ đó, đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và từng người dân để công tác dân vận đạt được mục tiêu và hiệu quả đã đề ra. Trong thời gian qua, nhận thức về công tác dân vận của một số cấp ủy, tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đầy đủ; chưa nêu cao trách nhiệm, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện công tác dân vận; vẫn còn không ít cán bộ, công chức xem nhẹ vai trò, ý nghĩa của công tác dân vận, dẫn đến tình trạng chưa quan tâm, chú ý đúng mức tới việc vận động, tuyên

truyền, thuyết phục, tạo sự đồng tình, ủng hộ của người dân trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm lãnh đạo công tác dân vận của cấp ủy, sự vào cuộc của hệ thống chính trị trong thực hiện công tác dân vận, các cấp ủy cần tập trung thực hiện tổ chức quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận một cách hiệu quả. Trung ương cần có những quy định cụ thể đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, đưa nội dung công tác dân vận vào trong sinh hoạt đảng hằng tháng.

*Hai là*, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”; chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận. Đại hội XIII của Đảng đề ra giải pháp: “Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”<sup>16</sup>; “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”; đồng thời, “Chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận”<sup>17</sup>.

Để tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, nhất thiết phải chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của Đảng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tham mưu chiến lược. Muốn vậy, cần có cơ chế, chính sách đãi ngộ xứng đáng nhằm thu hút người có năng lực, có uy tín, kỹ năng, phương pháp và kinh nghiệm làm công tác dân vận; chú trọng luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, nhất là cán bộ trẻ, có năng lực và được đào tạo bài bản; khắc phục tình trạng đưa cán bộ sắp đến tuổi nghỉ hưu hay phẩm chất, năng lực yếu kém và không có uy tín về làm công tác dân vận. Kien toàn tổ chức, bộ máy và cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu về trình độ lý luận, năng lực hoạt động thực tiễn và kỹ năng công tác vận động Nhân dân. Các cơ quan tham mưu của Đảng phải nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác tham mưu, tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy, tổ chức đảng về công tác dân vận; duy trì chế độ thường xuyên báo cáo, thông tin kịp thời, đầy đủ về tình hình các tầng lớp nhân dân và những hạn chế, khuyết điểm trong công tác dân vận của cấp ủy các cấp.

<sup>14</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr. 201 - 202

<sup>15</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. II, tr. 248

<sup>16</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. II, tr. 248

<sup>17</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. II, tr. 249

Cùng với việc chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, cũng phải chú trọng xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo (già làng, trưởng bản, các chức sắc tôn giáo) làm công tác dân vận ở cơ sở. Họ chính là những “cánh tay nối dài” giữa Đảng, chính quyền với nhân dân.

*Ba là*, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, nhà nước và chính quyền các cấp. Thời gian qua, hiệu quả của một số nghị quyết, chương trình lãnh đạo công tác dân vận còn chưa cao, không ít nội dung chưa đi vào thực tiễn cuộc sống, chưa đáp ứng được nguyện vọng, lợi ích hợp pháp, chính đáng của một bộ phận nhân dân nên đã gây ra những bức xúc, khiếu kiện phức tạp đông người. Bên cạnh đó, việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số chủ trương, nghị quyết của Đảng liên quan đến công tác dân vận còn chưa phù hợp, kịp thời, chưa sát với tình hình thực tiễn và bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Do đó, đổi mới việc ra nghị quyết, chương trình lãnh đạo công tác dân vận, xây dựng quy chế làm việc, bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ, toàn diện, thường xuyên của Đảng đối với công tác dân vận là một yêu cầu cần thiết; đồng thời, là một trong những giải pháp quan trọng, có ý nghĩa sâu sắc đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác dân vận trong tình hình mới.

Chính vì vậy, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, nhà nước và chính quyền các cấp”<sup>18</sup>. Cụ thể là, đổi mới việc ban hành nghị quyết, chương trình lãnh đạo công tác dân vận của Đảng, xây dựng quy chế làm việc, bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ, toàn diện, thường xuyên của Đảng đối với công tác dân vận; đồng thời, tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những kiến nghị, bức xúc và nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

*Bốn là*, nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; đa dạng hóa các hình thức tổ chức và phương thức tập hợp, vận động, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp Nhân dân.

Sở dĩ Đại hội XIII của Đảng đề ra giải pháp: “Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị -

xã hội và nhân dân” là bởi vì, ở không ít địa phương, những năm qua chưa phát huy thật tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở một số cơ sở giảm sút vai trò, phối hợp thiếu chặt chẽ, không sát dân, không làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân.

Để nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy, tổ chức đảng, *một mặt*, phải tôn trọng tính độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân; *mặt khác*, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Nhân dân phát huy tính chủ động hơn nữa trong hoạt động, để gần dân, sát dân hơn.

*Năm là*, tích cực đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng yêu cầu: “Tích cực đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận”<sup>19</sup>; bởi thời gian qua, không ít nơi chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản của Đảng về công tác dân vận. Một số nơi chưa coi trọng việc lấy ý kiến nhân dân khi ban hành chính sách, pháp luật; hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết đơn, thư khiếu nại còn hạn chế...

Do đó, các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở phải đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện để nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận sớm đi vào cuộc sống, có hiệu quả thiết thực. Xây dựng kế hoạch hằng quý, hằng năm về tìm hiểu, nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để có chủ trương, biện pháp xử lý đúng đắn, kịp thời. Các cấp ủy lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần phối hợp chặt chẽ trong giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân và vận động nhân dân thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân. Các cơ quan đảng ở Trung ương thường xuyên phối hợp, kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện; đồng thời, theo dõi, kiểm tra việc thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, giải đáp kịp thời những vấn đề mới mà thực tiễn đang đặt ra đối với công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới./.

<sup>18</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. II, tr. 248

<sup>19</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. II, tr. 249

# SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ XÂY DỰNG, Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

ThS. Dương Ánh Đào  
Giảng viên khoa Lý luận cơ sở

## 1. Sự phát triển nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

Trong xây dựng quan hệ sản xuất, V.I.Lênin rất chú trọng công tác quản lý cần phải phát huy sự kiểm kê và kiểm soát của toàn dân đối với sản xuất và phân phối sản phẩm. Theo V.I.Lênin, “không hiểu được điểm ấy thì người đó sẽ mắc phải sai lầm không thể tha thứ được trên vấn đề kinh tế, hoặc là không biết tình hình thực tế, không nhìn thấy sự vật hiện có, không biết nhìn thẳng vào sự thật, hoặc là chỉ tự hạn chế ở chỗ xem “chủ nghĩa tư bản” đối lập một cách trừu tượng với “chủ nghĩa xã hội”, chứ không nghiên cứu những hình thức cụ thể và các giai đoạn của sự quá độ ấy trong lúc này ở nước ta”<sup>20</sup>. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển lực lượng sản xuất là quy luật cơ bản của mọi quá trình sản xuất vật chất, mọi nền kinh tế. Quy luật chỉ ra rằng: Quan hệ sản xuất phù hợp sẽ thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển; ngược lại, không phù hợp sẽ kìm hãm lực lượng sản xuất phát triển. Việc nhận thức đúng và vận dụng một cách sáng tạo quy luật này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các nước đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam.

Trước thời kỳ đổi mới, trong nhận thức và vận dụng quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở nước ta đã mắc phải những lệch lạc, sai lầm chủ quan ở chỗ Đảng ta chủ trương xây dựng sớm một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa thuần nhất với hai hình thức sở hữu là sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể trong khi trình độ lực lượng sản xuất còn thấp kém và phát triển không đồng đều là một chủ trương nóng vội, chủ quan, duy ý chí. Trong lúc đó đại hội III (1960) chủ trương “phải lấy cải tạo xã hội chủ

nghĩa làm trọng tâm, mở đường cho sức sản xuất phát triển”<sup>21</sup>.

Đứng trước tình hình đó, Đảng ta đã thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện như một tất yếu khách quan, một đòi hỏi cấp bách từ thực tiễn đặt ra. Với tinh thần: Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và hành động theo quy luật khách quan, Đảng ta chỉ rõ: “Trong nhận thức cũng như trong hành động, chúng ta chưa thực sự thừa nhận cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, chưa nắm vững và vận dụng đúng quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất”<sup>22</sup>.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã xác định phải từng bước xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, nhằm phát triển lực lượng sản xuất và coi đó là tiêu chuẩn đánh giá việc xây dựng quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội lần thứ VI của Đảng xác định một trong những mục tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội cho chặng đường đầu tiên là: “Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất...”<sup>23</sup>.

Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội VI của Đảng đã xác định: “Tu tưởng chỉ đạo của kế hoạch và các chính sách kinh tế là giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có, khai thác mọi khả năng tiềm tàng của đất nước và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”<sup>24</sup>.

Cũng tại Đại hội này, từ định hướng đường lối, mục tiêu cho đến nội dung, phương hướng, giải pháp cụ thể phát triển kinh tế - xã hội đều nhấn mạnh đến nội dung, yêu cầu giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

<sup>20</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2005, t.43, tr.254-255.

<sup>21</sup> Đảng Lao động Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ III, Nxb Sự thật, H.1960; tr.2.

<sup>22</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ VI, NxbST, H.1987; tr.23.

<sup>23</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.1987, tr.44.

<sup>24</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47, Nxb. CTQG, H.2005, tr.380

Đến Đại hội VII Đảng ta nêu định hướng cụ thể: "Phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu". Đồng thời xác định: Mục tiêu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Từ thực tiễn đổi mới của đất nước, Đại hội VIII khẳng định: Lấy việc giải phóng sức sản xuất, động viên tối đa mọi nguồn lực bên trong và bên ngoài cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả kinh tế và xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân làm mục tiêu hàng đầu trong việc khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế và hình thức tổ chức kinh doanh.

Đại hội IX khẳng định rõ thêm: Tiêu chuẩn căn bản để đánh giá hiệu quả xây dựng quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa là thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện công bằng xã hội.

Đại hội X đã khái quát, một trong những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là "có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất".

Đại hội XI Đảng đã chỉ rõ một trong những mối quan hệ lớn phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là "quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa"; "Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất với trình độ khoa học, công nghệ ngày càng cao; đồng thời hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa".

Đặc biệt, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) Đảng đã nhấn mạnh hơn nữa mối quan hệ "giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa" là một trong tám mối quan hệ lớn cần nắm vững và giải

quyết tốt. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, điểm mới của Cương lĩnh năm 2011 là ngoài việc xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, Đảng ta đã bổ sung cụm từ tiến bộ vào trước thành tiến bộ phù hợp như một thành tố mang tính chính thể về tính chất của quan hệ sản xuất.

Tiếp đến Đại hội XII Đảng ta tiếp tục xác định "Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường"<sup>25</sup>

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng quan hệ sản xuất đáp ứng yêu cầu bối cảnh mới thông qua định hướng hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhằm khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước với nhiệm vụ trọng tâm: hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh.

Cùng với đó, mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất hiện đại và từng bước xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất trở thành một trong mười mối quan hệ lớn cần tập trung giải quyết trong giai đoạn hiện nay. Điều này đã được Tổng Bí thư chỉ rõ như sau: "Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi riêng giữa các cá nhân và phe nhóm"<sup>26</sup>.

<sup>25</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2016, tr.102-103.

<sup>26</sup> Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.28

Như vậy, qua mỗi kỳ đại hội cho thấy, sự vận dụng quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển lực lượng sản xuất của Đảng ngày càng đúng đắn và rõ hơn trong từng điều kiện cụ thể, xác định rõ mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất ở từng thời điểm và không ngừng hoàn thiện chủ trương, chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất tạo cơ sở vật chất kỹ thuật hoàn thiện quan hệ sản xuất. Chúng ta cần nhận thức sâu sắc hơn nữa về việc nhận thức mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất của Đảng ta thường xuyên có sự điều chỉnh, bổ sung, phát triển theo hướng ngày càng hoàn thiện hơn, bám sát hơn những yêu cầu của thực tiễn đặt ra.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, cạnh tranh giữa các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa và các nhân tố xã hội chủ nghĩa, nhất là trong quan hệ sản xuất ngày càng phức tạp và quyết liệt hơn trong bối cảnh kinh tế thị trường phát triển, toàn cầu hóa và hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng. Do đó, việc không ngừng hoàn thiện, phát triển lý luận về đường lối đổi mới nói chung và lý luận về mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay là một đòi hỏi khách quan, có tính cấp thiết do thực tiễn đặt ra. Đó chính là cơ sở để chúng ta tiếp tục hoàn thiện quá trình giải quyết mối quan hệ này trong thực tế nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong những năm tiếp theo.

## **2. Kết quả của sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới**

Chính sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong thời kỳ đổi mới, nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; tình hình kinh tế chính trị tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, tháng sau tốt hơn tháng trước, tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước, cụ thể: “Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền

kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Theo đó, quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD; GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023)<sup>27</sup>. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024 đạt 507 tỷ USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm 2023 (Theo báo cáo của Brand Finance, giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam đã tăng trưởng ấn tượng, đạt mức tăng 102% trong giai đoạn 2019-2023)

Cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch tích cực: kinh tế số, kinh tế xanh đóng vai trò ngày càng quan trọng. Các lĩnh vực chủ yếu đều tăng trưởng. Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng khá. Công nghiệp phục hồi tích cực, là động lực quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng. Dịch vụ phục hồi tốt; thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, du lịch phát triển mạnh.

Đảng và Nhà nước ta có nhiều biện pháp, cách thức để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, tạo nền tảng vật chất cho xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất mới như: đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, doanh nghiệp và hàng hoá dịch vụ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, tiếp thu những thành tựu về khoa học - công nghệ hiện đại. Xây dựng, hoàn thiện luật pháp và chính sách kinh tế để kiến tạo sự phát triển bền vững; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài, nhất là trong bộ máy quản lý, quản trị nhà nước; đổi mới thể chế nhằm tăng cường hiệu lực thực thi

<sup>27</sup> Tổng cục Thống kê (2025): *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024*, Hà Nội

pháp luật và chính sách; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong toàn xã hội... Song song với phát triển lực lượng sản xuất là Đảng ta dần hoàn thiện các mặt của quan hệ sản xuất mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa về sở hữu, tổ chức - quản lý và phân phối... như ban hành điều chỉnh các chính sách pháp luật cho phù hợp với sức phát triển như hiện nay. Theo đó Đảng, Nhà nước đưa ra rất nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp để tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia các quan hệ song phương và tổ chức đa phương, như ASEAN, APEC, ASEM, WTO..., thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư nước ngoài (FDI, ODA...), xúc tiến mạnh thương mại và đầu tư, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, khai thác hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế, các nguồn lực về vốn, khoa học - công nghệ, trình độ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến...

Xây dựng mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản

xuất trong thời kỳ quá độ là mối quan hệ biện chứng, liên hệ mật thiết với nhau, không tách rời nhau; một mặt, chúng ta phải phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất với trình độ khoa học công nghệ ngày càng cao; nhưng mặt khác, chúng ta phải xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất trong thời kỳ quá độ. Đồng thời, cũng đặt ra yêu cầu rất cao về tính chủ động, tự giác của nhân tố chủ quan, điều này được thể hiện ở năng lực, bản lĩnh của Đảng cầm quyền; hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự đồng thuận và hành động tích cực của Nhân dân... Do đó, việc không ngừng hoàn thiện, phát triển lý luận về đường lối đổi mới nói chung và lý luận về mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay có ý nghĩa to lớn nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong những năm tiếp theo./.

---

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC**

*ThS. Dương Ánh Đào  
Giảng viên khoa Lý luận cơ sở*

**V**ăn hóa có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội. Giá trị văn hóa nói chung và của toàn nhân loại cũng như các nền văn hóa của mỗi quốc gia dân tộc là do chính con người qua nhiều thế hệ sáng tạo ra và văn hóa lại là điều kiện tồn tại và phát triển của đời sống con người. Sự đa dạng của văn hoá là cần thiết, là kho tàng quý báu của nhân loại, một yếu tố cần thiết của sự phát triển. Nhưng đa dạng mà vẫn phải giữa cốt cách và đặc tính dân tộc. Bên cạnh đó mặt trái của cơ chế thị trường và toàn cầu hoá làm cho không ít trường hợp vì danh và lợi mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp, ma tuý, mại dâm và các tệ nạn xã hội gia tăng. Toàn cầu hoá làm cho sản xuất phát triển, kéo theo đó là quyền lực, của cải nhưng lại không có sự tiến bộ tinh thần tương ứng với các giá trị nhân đạo phổ biến là cái

gắn bó loài người thành một khối đoàn kết anh em vững chắc từ buổi bình minh của lịch sử.

Trong Báo cáo chính trị Đại hội XII Đảng ta xác định nhiệm vụ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện, đến Đại hội XIII Đảng ta nhấn mạnh yêu cầu về phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Phát triển nền văn hóa chính là phát triển con người và ngược lại. Cùng với chủ trương gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, sự tăng cường và gắn kết xây dựng con người và nền văn hóa trong một thể thống nhất sẽ là cơ sở vững chắc để "khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển"<sup>28</sup>, không chỉ làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, mà còn trở thành động lực mạnh mẽ cho sự nghiệp xây dựng, phát

---

<sup>28</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd*, t.1, tr.116.

triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

**1. Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay đòi hỏi Đảng ta cần chú trọng làm những nhiệm vụ cấp bách sau:**

*Nhiệm vụ thứ nhất: Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới.*

Xây dựng con người Việt Nam hiện đại đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới là nhiệm vụ trọng tâm của quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa hiện nay. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã nhấn mạnh: *Mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.* Để thực hiện thành công quan điểm phát triển văn hóa, con người tại Đại hội XIII, Đảng ta yêu cầu phải *“đề cao tính tiên phong gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo, cán bộ, đảng viên trong các đơn vị... khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân được phát huy các năng lực tự do sáng tạo trong đời sống kinh tế xã hội”*<sup>29</sup>

Xây dựng con người và các thể hệ gắn bó với sự nghiệp cách mạng là một quá trình lâu dài, khó khăn và phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực của từng cá nhân, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, gắn liền với các thiết chế và thể chế văn hóa của đất nước. Vì vậy, cần phải huy động sức mạnh tổng hợp và toàn diện của các nguồn lực văn hóa để giáo dục và xây dựng con người, bằng nhiều hình thức và phương pháp khác nhau, tạo điều kiện và cơ hội cho con người phát triển toàn diện và cống hiến nhiều hơn cho sự phát triển đất nước.

*Nhiệm vụ thứ hai: Xây dựng môi trường văn hóa.*

Môi trường văn hóa là môi trường chứa những giá trị văn hóa và những quan hệ văn hóa của con người từ quá khứ đến hiện tại và hướng tới tương lai. Môi trường văn hóa là nơi đồng thời diễn ra các hoạt động văn hóa từ hoạt động sáng tạo, sản xuất, bảo quản, lưu giữ, truyền bá,

thường thức và đánh giá các giá trị văn hóa. Môi trường văn hóa được hiện diện bằng sự tồn tại của các giá trị văn hóa vật thể, các giá trị văn hóa phi vật thể, các hoạt động văn hóa cá nhân và cộng đồng trong những mối quan hệ đa dạng và sinh động, từ hành vi của cá nhân tới gia đình, họ hàng, làng xóm và cộng đồng xã hội cùng với sự ứng xử của họ với quá khứ, hiện tại và tương lai, với con người và tự nhiên.

*Nhiệm vụ thứ ba: Phát triển sự nghiệp văn học và nghệ thuật.*

Văn học, nghệ thuật là bộ phận tinh tế và nhạy cảm của văn hóa, thể hiện khát vọng vươn tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ của nhân dân. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của sự nghiệp văn học, nghệ thuật là sáng tạo những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật, thẩm mĩ, tinh thần nhân văn, dân chủ sâu sắc, có ý nghĩa giáo dục, bồi dưỡng tinh thần, tình cảm, nhân cách và bản lĩnh cho các thế hệ công dân hiện nay. Khuyến khích các tìm tòi, thể nghiệm mọi phương pháp, phong cách sáng tạo, đáp ứng mọi nhu cầu tinh thần lành mạnh của Nhân dân. Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ nghệ sĩ trước Nhân dân, dân tộc và thời đại. Đồng thời bài trừ các khuynh hướng sáng tác suy đồi, phi nhân tính. Đấu tranh chống lại các khuynh hướng sáng tác trái với đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng. Nâng cao thị hiếu thẩm mĩ nghệ thuật cho nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh, thiếu niên, nhi đồng. Khuyến khích các hoạt động văn nghệ quần chúng, tạo điều kiện để nhân dân tham gia sáng tạo, hưởng thụ các giá trị nghệ thuật cao của dân tộc và nhân loại.

*Nhiệm vụ thứ tư: Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa.*

Di sản văn hóa là tài sản, của cải quý báu kết tinh sự sáng tạo lâu dài của dân tộc do lịch sử để lại, bao gồm các di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể. Di sản văn hóa còn là cơ sở để liên kết cộng đồng, là nền tảng để sáng tạo các giá trị văn hóa mới, là tiền đề để mở rộng giao lưu văn hóa với các dân tộc khác trên thế giới. Di sản văn hóa không chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần của nhân dân, góp phần khẳng định niềm tự hào dân tộc, mà còn là nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội. Giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng qua hệ thống di sản văn hóa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối

<sup>29</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.262-263

với thế hệ trẻ hiện nay. Vì vậy, đầu tư cho việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, nâng cao trách nhiệm của Nhân dân đối với việc bảo vệ và phát huy vai trò của di sản văn hóa dân tộc là công việc vừa cơ bản, vừa cấp bách, cần phải được tiến hành nghiêm túc, kiên trì và thận trọng.

*Nhiệm vụ thứ năm: Phát triển đi đôi với quản lý tốt hệ thống thông tin đại chúng.*

Các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm sách, báo, tạp chí, các đài phát thanh và truyền hình ở Trung ương và địa phương..., đóng vai trò to lớn trong việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội tới Nhân dân và phản ánh nguyện vọng của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, góp phần to lớn vào việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bên cạnh phát triển chiến lược truyền thông quốc gia, các địa phương, các ngành, các cấp ở cơ sở cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, tạo điều kiện để phát triển mạnh mẽ lưới thông tin văn hóa ở cơ sở. Dùng tiếng nói dân tộc và chữ viết của các dân tộc trên các phương tiện thông tin đại chúng ở vùng đồng bào dân tộc. Sớm phát hiện và xử lý kiên quyết đối với việc tuyên truyền các thông tin phản động và phản văn hóa.

*Nhiệm vụ thứ sáu: Bảo tồn và phát huy, phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số.*

Nước ta gồm có 54 dân tộc anh em từng đoàn kết, gắn bó với nhau trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Những thành tựu văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số là một bộ phận tạo nên nền văn hóa Việt Nam đa dạng và phong phú trong sự thống nhất; bổ sung và hỗ trợ, tạo điều kiện để mỗi dân tộc phát triển bình đẳng trong cộng đồng quốc gia Việt Nam. Vì vậy, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc không thể không chú ý tới nhiệm vụ hết sức quan trọng là bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số. Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng đã nhấn mạnh: “*Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc, các giá trị văn học, nghệ thuật, ngôn ngữ, chữ viết và thuần phong mỹ tục của các dân tộc; tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh; khai thác các kho tàng văn hóa cổ truyền. Tiếp thu*

*tinh hoa và góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa của nhân loại. Đấu tranh chống sự xâm nhập của văn hóa độc hại*”<sup>30</sup>. Vì thế, Đảng ta khẳng định, trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa phải biết nâng những cái mạnh của hai mặt tương tác, để chúng hỗ trợ, tác động lẫn nhau, không triệt tiêu nhau, không làm mất đi những vẻ đẹp riêng “*Chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc*”<sup>31</sup>

*Nhiệm vụ thứ bảy: Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa.*

Giao lưu, hợp tác quốc tế là một yêu cầu tất yếu để xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Để thực hiện nhiệm vụ này, công tác quản lý nhà nước về văn hóa cần chú trọng các nội dung chính sau:

- Làm tốt việc giới thiệu văn hoá đất nước và con người Việt Nam với thế giới, để nhân dân thế giới hiểu biết, chia sẻ, đồng cảm và ủng hộ nhiều hơn nữa sự nghiệp đổi mới của Việt Nam.

- Tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học tiên bộ của nước ngoài; phổ biến những kinh nghiệm tốt về xây dựng và phát triển văn hoá của các nước trên thế giới.

- Chú trọng giúp đỡ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn và bảo vệ văn hóa dân tộc, hiểu biết hơn về đất nước và sự nghiệp đổi mới, tạo điều kiện để họ tham gia vào xây dựng, phát triển văn hóa dân tộc.

**2. Một số giải pháp cơ bản của Đảng ta trong quá trình xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.**

Trên cơ sở những nhiệm vụ cấp bách đó Đảng ta cũng đưa ra những giải pháp có ý nghĩa vừa cơ bản, vừa cấp thiết để xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

*Một là, mở cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước gắn với thi đua yêu nước và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.*

Cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước sẽ không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà còn gắn bó mật thiết

<sup>30</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 115

<sup>31</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr. 57.

với đời sống, góp phần xây dựng một xã hội đoàn kết, phát triển bền vững. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” là giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, kỷ cương xã hội, sống và làm việc theo pháp luật. Đồng thời xây dựng môi trường văn hóa sạch - đẹp - an toàn, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa; làm cho phong trào lan tỏa, thấm sâu vào từng gia đình và toàn xã hội, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động, hướng tới một xã hội thực sự văn minh.

Bên cạnh đó kết hợp với phong trào thi đua yêu nước lồng ghép với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” như phát động các phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Thanh niên lập nghiệp”, “Cụu chiến binh gương mẫu”... Đồng thời đưa nội dung “yêu nước” vào thực tiễn nhằm thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, tận tụy của Nhân dân trong lao động, sản xuất, công tác. Phát huy tinh thần yêu nước thông qua bảo tồn những giá trị văn hóa dân tộc; khuyến khích bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, như lễ hội, làn điệu dân ca, trò chơi dân gian; tổ chức các hoạt động tình nguyện, giúp đỡ người nghèo, xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng.

*Hai là, phát triển một số loại hình quan trọng của văn hoá và thông tin trong những năm tới*

Tiếp tục đầu tư cho việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng, các di sản và các giá trị văn hoá của cộng đồng các dân tộc; bảo tồn và phát huy văn hoá, văn nghệ dân gian; kết hợp hài hoà giữa văn hoá, kinh tế và du lịch, tạo điều kiện cho các lĩnh vực xuất bản, thông tin đại chúng phát triển.

*Ba là, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của phương châm xã hội hoá các hoạt động văn hoá.*

Xây dựng cơ chế chính sách, chế tài ổn định đáp ứng yêu cầu xã hội hoá các hoạt động văn hoá; phát huy tính năng động, chủ động của các cơ quan đảng và Nhà nước; xây dựng và triển khai chương trình giáo dục văn hoá, thẩm mỹ và nếp sống văn minh hiện đại.

*Bốn là, đầu tư xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Xây dựng con người toàn diện, có đủ phẩm chất (tư tưởng, đạo đức, lối sống và nhân cách*

*văn hóa) đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.*

Đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách vừa cơ bản, lâu dài của sự nghiệp phát triển văn hóa ở nước ta. Mọi chương trình, dự án phát triển kinh tế phải luôn kết hợp hai mục tiêu: hiệu quả kinh tế và hiệu quả văn hóa, xã hội, tránh chạy theo lợi nhuận bằng mọi giá mà làm suy thoái con người.

*Năm là, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc, khuyến khích cổ vũ, phát huy giá trị lành mạnh, hướng thiện, nhân đạo, có ý nghĩa tiến bộ.*

Xây dựng môi trường văn hóa, thực hiện tốt trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc; đấu tranh chống lại những mầm mống phản văn hóa. Cần chủ động đón nhận các cơ hội phát triển cũng như bản lĩnh vượt qua các thử thách để giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, góp phần làm đa dạng, phong phú thêm nền văn hóa thế giới, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu thêm nền văn hóa Việt Nam, tiến kịp với thời đại. Chú trọng ngăn chặn, loại bỏ những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa đối với văn hóa nước ta.

Trong công cuộc đổi mới hôm nay, phát triển văn hóa chính là một cuộc vận động văn hoá lớn xây dựng và phát huy nội lực Việt Nam từ văn hoá và từ con người, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của đổi mới, của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đó là nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, là con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam với tư tưởng, đạo đức, lối sống theo gương sáng Hồ Chí Minh. Chính vì thế trong Văn kiện Đại hội XIII không chỉ đặt ra vấn đề “đúc kết, xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam”, mà còn nhấn mạnh, làm rõ hơn yêu cầu về “xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”<sup>32</sup>. Trong điều kiện đất nước ngày càng phát triển, hội nhập ngày càng sâu rộng vào các tiến trình của thế giới, việc gắn bó chặt chẽ mối quan hệ giữa “hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người” và lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới của dân tộc- kỷ nguyên vươn mình phát triển của đất nước Việt Nam./.

<sup>32</sup>Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.1, tr. 143.

# TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THANH NIÊN TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC

ThS. Vũ Đông An  
Giảng viên phòng TC, HC, TT, TL

Lịch sử chứng minh, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; là kết quả của quá trình lựa chọn, sàng lọc của lịch sử và là kết quả của quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của một tập thể chiến sĩ cách mạng, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Đảng ra đời với đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn được thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã tạo ra bước ngoặt lịch sử vĩ đại cho cách mạng nước ta, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước, tạo ra nhân tố quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đánh dấu mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc.

Ngay từ những ngày đầu của cách mạng, chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã đề cao vai trò, vị trí quan trọng của thanh niên; xác định thanh niên là đội quân xung kích của cách mạng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng; công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, là một trong những nhân tố quyết định thành bại của cách mạng. Hiện nay, trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng thời kỳ mới, nhiều vấn đề về công tác thanh niên đã và đang đặt ra cần phải được xem xét một cách khách quan, khoa học, phù hợp với thực tiễn của đất nước. Đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên nói chung và với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nói riêng nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn trong chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thế hệ trẻ, đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp, để lớp thanh niên tiếp tục là rường cột của nước nhà, xứng đáng với niềm kỳ vọng của Đảng, của dân tộc.

Đảng đã nhiều lần xác định: *"Thanh niên là lực lượng nòng cốt của dân tộc, là chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành*

*bại của sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội"*<sup>33</sup>. Chính vì vậy, trong suốt thời gian lãnh đạo cách mạng, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị về thanh niên và công tác thanh niên. Đảng đề ra đường lối, chủ trương định hướng cho thanh niên hành động, xác định các chuẩn mực cho thanh niên phấn đấu; xây dựng các tấm gương điển hình tiêu biểu cho thanh niên học tập và noi theo. Các chủ trương của Đảng đã được Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương thể chế hóa và tổ chức triển khai thành chính sách, nhiều chương trình, dự án đối với thanh niên và công tác thanh niên. Có thể nói, nhận thức của Đảng về công tác thanh niên, xây dựng Đoàn Thanh niên qua các thời kỳ có sự chuyển biến tích cực, không chỉ thể hiện ở phương diện huy động, phát huy sức mạnh to lớn của thanh niên, mà còn ở chủ trương bồi dưỡng, đào tạo, đầu tư cho thanh niên phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả hệ thống chính trị quan tâm, chăm lo cho thanh niên và tổ chức Đoàn, phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên và công tác thanh niên từng bước bảo đảm cho thanh niên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, tạo cơ sở pháp lý để tổ chức Đoàn hoạt động, phát huy vai trò của thanh niên trong đời sống xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp, các ngành, toàn xã hội, công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa, ý thức công dân, hình thành thế hệ thanh niên giàu lý tưởng, có phẩm chất đạo đức cách mạng, hoài bão. Chất lượng lao động trẻ được nâng lên; thu nhập và đời sống của thanh niên có nhiều cải thiện. Công tác đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nhân lực, ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong tổng chi ngân sách nhà nước. Nhiều chương trình, đề án và các chính sách hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên, nhất là thanh niên khuyết tật, thanh

<sup>33</sup> ĐCSVN: Nghị quyết số 25-NQ/TW về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa", Hội nghị Trung Ương lần thứ 7 khóa X.

niên dân tộc thiếu số, thanh niên nông thôn, bộ đội xuất ngũ đã được Đảng, Nhà nước quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi. Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân và thanh niên, tạo môi trường xã hội lành mạnh để thanh niên rèn luyện, học tập, cống hiến và trưởng thành tiếp tục được quan tâm<sup>34</sup>. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm, tạo cơ chế chính sách công bằng, thuận lợi để mọi tài năng trẻ đều được tham gia phát triển đất nước. Và không phụ sự kỳ vọng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, thanh niên đã phát huy vai trò xung kích trong tham gia thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, góp sức trẻ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thanh niên không ngừng nỗ lực trong học tập, lao động, công tác, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, dấn thân vào những việc khó, việc mới, nhất là làm chủ khoa học công nghệ hiện đại, chuyển đổi số để xây dựng đất nước. Số lượng tài năng trẻ xuất hiện nhiều hơn đặc biệt là trong những ngành khoa học, công nghệ. Hàng chục triệu lượt thanh niên hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước của Thủ tướng Chính phủ, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương, các phong trào hành động cách mạng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động. Qua đó, thanh niên có môi trường thực tiễn sinh động để rèn luyện, phát huy tính xung kích, tình nguyện, sáng tạo, trách nhiệm vì cộng đồng, xã hội.

Tự hào về lớp thanh niên hôm nay, song chúng ta cũng nghiêm túc tự kiểm điểm thấy rằng, thực tế hiện nay vẫn còn một bộ phận thanh niên sống thiếu lý tưởng, giảm sút niềm tin và ít quan tâm đến tình hình đất nước. Tính độc lập, chủ động, sáng tạo, năng lực thực hành sau đào tạo của thanh niên còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Về mặt khách quan, một số cấp ủy đảng chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo công tác thanh niên; chưa thường xuyên, kịp thời đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác thanh niên; chưa thực sự coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ trẻ. Việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương, nghị

quyết của Đảng về công tác thanh niên còn chậm; thiếu những chính sách nhất quán, đồng bộ, lâu dài đối với công tác thanh niên... Tại Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024-2029, Tổng Bí thư Tô Lâm đã thẳng thắn chỉ ra một số vấn đề cần quan tâm về công tác thanh niên hiện nay như: Chưa có Nghị quyết chuyên đề riêng về công tác thanh niên để hoạch định công tác thanh niên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên rất đáng lo ngại, còn một bộ phận giới trẻ sống thiếu lý tưởng, thực dụng, ích kỷ xa rời truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, khả năng hội nhập hạn chế, yếu kém cả về thể chất lẫn tinh thần. Tỷ lệ đoàn kết tập hợp thanh niên của các tổ chức Đoàn, Hội chưa đạt như mong muốn, công tác giáo dục tư tưởng cho thanh niên vẫn còn theo lối mòn, chưa bắt nhịp được xu thế mới... Tổng Bí thư còn nhấn mạnh một số nhiệm vụ lớn trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc như việc đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghệ chiến lược..., và đây là các thế mạnh thuộc về thanh niên.

***Vậy để thanh niên tiếp tục phát huy tốt nhất vai trò, sứ mệnh đối với dân tộc, thiết nghĩ cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên nhằm phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong kỷ nguyên mới bằng một số giải pháp sau:***

*Một là, tăng cường lãnh đạo thể chế hóa Nghị quyết, kết luận, chủ trương của Đảng đối với công tác thanh niên thành các quy định, cơ chế, chính sách của Nhà nước và chính quyền các cấp. Tiếp tục ban hành các văn bản pháp lý quan trọng và những chính sách phù hợp để tổ chức Đoàn có điều kiện, cơ chế thực hiện nhiệm vụ, phát huy thanh niên tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; có cơ chế tạo môi trường, điều kiện cho thanh niên phát triển toàn diện, trở thành lực lượng đông đảo, chất lượng cao, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của đất nước.*

*Hai là, các cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng phải thường xuyên nắm, định hướng và kiểm tra việc thực hiện công tác thanh niên; phân công đảng viên có năng lực phụ trách công tác Đoàn và Hội. Tin tưởng thanh niên, thử thách, giao nhiệm vụ và động*

<sup>34</sup> Kỳ yếu hội thảo KH cấp quốc gia: “Đảng lãnh đạo phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong sự nghiệp đẩy mạnh CNH-HĐH và hội

nhập quốc tế - Thành tựu và kinh nghiệm”, Trung ương Đoàn TNCSHCM, tr. 500.

viên thanh niên, các tổ chức của thanh niên thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Thông qua đó, thanh niên, tổ chức Đoàn sẽ hoạt động hiệu quả, thiết thực hơn, thể hiện bằng kết quả cụ thể là sự đóng góp cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc của thanh niên. Đồng thời, đây là môi trường rèn luyện tốt nhất đối với thanh niên, để thông qua đó, thanh niên và đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên có cơ hội trưởng thành, cống hiến, đóng góp cho Đảng, cho đất nước.

*Ba là*, tăng cường công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa, ý thức công dân để hình thành thế hệ thanh niên có những phẩm chất tốt đẹp, có khí phách và quyết tâm hành động thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quan tâm giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử của Đảng và dân tộc để không ngừng bồi dưỡng lý tưởng cao đẹp cho thanh niên. Bảo đảm tính chính trị, sự định hướng của Đảng nhằm làm phong phú và sâu sắc hơn các nội dung giáo dục, nhất là về lý tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh niên để thanh niên vươn tới giá trị chân - thiện - mỹ, giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa văn minh của nhân loại.

*Bốn là*, Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cán bộ đoàn, coi đây là môi trường thực tiễn để huấn luyện, đào tạo và từ đó phát hiện những nhân tố tiêu biểu tạo nguồn cán bộ cho Đảng và hệ thống chính trị.

Đảng ta đã khẳng định, xây dựng Đoàn là làm trước một bước việc xây dựng Đảng, vì vậy cần tiếp tục quan tâm xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ đoàn tiên phong có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, có phương pháp công tác khoa học, có tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, năng động và sáng tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Chú trọng chất lượng đoàn viên mới và đảng viên được kết nạp từ thanh niên, nhưng đồng thời cũng phải chú ý tới số lượng, không vì chất lượng mà bỏ qua số lượng, để tạo dựng lực lượng kế cận đủ mạnh cho Đảng.

*Năm là*, các cấp ủy đảng, chính quyền cần có cơ chế động viên, khuyến khích, kiểm tra, giám sát về thực

hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, tạo kênh thông tin để thanh niên và các tầng lớp nhân dân phản ánh tới Đảng những vấn đề phát sinh. Bên cạnh đó, cần định kỳ, thường xuyên gặp gỡ, đối thoại và lắng nghe ý kiến, tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của thanh niên với Đảng.

*Sáu là*, lãnh đạo Đảng, chính quyền cần quan tâm giải quyết những chính sách, chương trình, dự án về nâng cao chất lượng nguồn lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho thanh niên. Xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, tạo điều kiện cho thanh niên nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, phát triển toàn diện.

*Bảy là*, tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế - xã hội và gia đình, phối hợp giáo dục, bồi dưỡng, phát huy thanh niên; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên. Bên cạnh đó, bản thân mỗi thanh niên cần nỗ lực phấn đấu, rèn luyện trong học tập, lao động và cuộc sống; không ngừng tu dưỡng đạo đức, lối sống, hoàn thiện nhân cách, trở thành công dân tốt, tích cực đóng góp cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Tương lai của thanh niên gắn liền với vận mệnh và tương lai của dân tộc, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của gia đình, nhà trường và xã hội đối với thế hệ trẻ sẽ là cơ sở, nguồn lực và là điều kiện quan trọng để thanh niên phát triển tốt hơn. “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là việc rất quan trọng và rất cần thiết”, đây chính là trách nhiệm, là tình cảm của Đảng, của thế hệ đi trước đối với thanh niên, đồng thời cũng chính là bảo đảm cho sự trường tồn, vững mạnh của Đảng, của dân tộc, của đất nước. Và dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta tin tưởng rằng, với tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm, lòng tự hào dân tộc và khát vọng vươn lên mạnh mẽ, thanh niên Việt Nam sẽ tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc./.

# **ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI**

*ThS. Hoàng Ngọc Đạo  
Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

**N**gày 24/02/1930, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa ra đời đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường phát triển tỉnh. Lịch sử ra đời, quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa gắn liền với lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong dòng chảy lịch sử tỉnh Khánh Hòa, lịch sử 95 năm của Đảng bộ Khánh Hòa tuy chiếm một thời gian không dài, nhưng để lại nhiều chiến công oanh liệt, nhiều thành tựu to lớn, ghi nhiều dấu ấn lịch sử nổi bật đã và đang được Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân của tỉnh tiếp tục phát huy trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

## ***1. Đảng bộ ra đời, lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác***

Trong giai đoạn 1925 - 1929, những người yêu nước Khánh Hòa, trong đó đáng chú ý là số thanh niên trí thức, học sinh, công nhân đã nhạy bén tiếp thu những luồng tư tưởng phù hợp với khát vọng giải phóng quê hương, đất nước do những nhà yêu nước theo tư tưởng Nguyễn Ái Quốc như Hà Huy Tập, Ngô Đức Diễm... truyền bá. Từ đó, những cơ sở cộng sản đầu tiên được hình thành, dẫn đến việc chuyển những cơ sở của Đảng Tân Việt sang các chi bộ và thành lập Tỉnh ủy lâm thời Đông Dương Cộng sản liên đoàn, và sau đó gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 24/02/1930.

Vừa mới thành lập, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân vùng lên làm cách mạng. Cuộc biểu tình ngày 16-7-1930 tại huyện Tân Định (nay là thị xã Ninh Hòa) là cuộc đấu tranh có quy mô lớn đầu tiên của tỉnh và cũng là cuộc biểu tình đầu tiên ở Nam Trung Bộ giành được thắng lợi sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập; góp phần châm ngòi nổ cho cao trào cách mạng nước ta trong những năm 1930 - 1931. Trong cuộc vận động cách mạng 1936 - 1939, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trên địa bàn tỉnh đã diễn ra nhiều cuộc hội họp, mít tinh truyền bá tư tưởng của Đảng, nhiều cuộc biểu tình chống chính sách sưu cao thuế nặng, chống lại chế độ thống trị hà khắc của thực dân, đòi quyền dân sinh dân chủ... Thời kỳ 1939 - 1945, những đảng viên của Đảng bộ kiên cường bám trụ, dựa chắc vào quần chúng, xây dựng cơ sở Đảng, phát triển tổ chức Việt Minh, chuẩn bị lực

lượng vũ trang, sẵn sàng đón thời cơ khởi nghĩa. Tháng 8 năm 1945, khi thời cơ đến, Đảng bộ đã kịp thời lãnh đạo nhân dân vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Sau Cách mạng tháng Tám thành công, Đảng bộ đã lãnh đạo xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, các tổ chức đoàn thể cách mạng, chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 23/10/1945, quân và dân Nha Trang - Khánh Hòa nổ súng kháng chiến mở đầu cuộc chiến đấu 101 ngày đêm bao vây quân xâm lược Pháp trên mặt trận Nha Trang, góp phần tạo điều kiện cho cả tỉnh và cả nước có thời gian chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống Pháp, là tỉnh thuộc vùng bị địch tạm chiếm đầy gian lao, ác liệt, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Khánh Hòa đã xây dựng các chiến khu kháng chiến, phong trào du kích chiến tranh vượt qua những chặng đường gian lao thử thách. Đến Đông - Xuân 1953 - 1954, thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương, quân và dân cả tỉnh phối hợp với các chiến trường, áp sát bao vây tiêu diệt địch, góp phần cùng cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, vượt qua những năm khó khăn, ác liệt nhất của phong trào cách mạng, Đảng bộ và nhân dân Khánh Hòa đã bền bỉ đấu tranh chống chính sách "tố cộng", "diệt cộng", kiên quyết bảo tồn lực lượng cách mạng. Trong khi kẻ thù tập trung đánh phá phong trào ở đồng bằng, thị xã, thị trấn thì Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh phong trào cách mạng ở miền núi, tiến tới giải phóng miền núi, xây dựng thành căn cứ địa vững chắc cho phong trào kháng chiến toàn tỉnh. Từ năm 1961, quán triệt đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng đề ra cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam, vận dụng vào hoàn cảnh thực tiễn của tỉnh, Đảng bộ đã bám chắc vào quần chúng, vừa chiến đấu vừa xây dựng thực lực cách mạng, chuyển phong trào từ thế phòng thủ sang thế tiến công, lập nên nhiều chiến công xuất sắc; góp phần cùng với chiến trường toàn miền, đánh bại các chiến lược "chiến tranh

đặc biệt”, “chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Đến năm 1975, khi thời cơ đến, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân trong tỉnh phối hợp với bộ đội chủ lực tiến công và nổi dậy giải phóng toàn tỉnh vào ngày 2-4-1975, góp phần vào đại thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong suốt những năm tháng chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đã ghi lại những dấu ấn lịch sử vẻ vang, khẳng định lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần cách mạng kiên cường, ý chí chiến đấu anh dũng của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh; khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng.

## **2. Lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống cách mạng bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**

Gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng lãnh đạo, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, nhất trí, năng động, sáng tạo, nêu cao bản lĩnh, khí phách của vùng đất, con người Khánh Hòa, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh cho phát triển nhanh, bền vững.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, năm 2024, tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng trong nhiều lĩnh vực. Cả 22/22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng như: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2024 tăng 10,16% so với năm 2023 (kế hoạch 8,1%), vượt kế hoạch, xếp thứ 7 cả nước và xếp thứ 2 vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung; thu ngân sách nhà nước đạt 20.443,2 tỷ đồng (kế hoạch 16.687 tỷ đồng), tăng 13,6% và vượt 22,5% kế hoạch; trong đó, thu nội địa đạt 17.735,8 tỷ đồng (kế hoạch 14.600 tỷ đồng), tăng 15,2%, vượt 21,5% so với kế hoạch.

Năm 2024, nhiều quy hoạch quan trọng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là cơ sở để quản lý, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực như: Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm đến năm 2045; điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; quy hoạch chung thành phố Cam Ranh đến năm 2045; quy hoạch chung Khánh Vĩnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch chung Đô thị Diên Khánh đến năm 2040 và điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

cấp huyện đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất theo quy định.

Hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch được tăng cường thực hiện với nhiều hội nghị, sự kiện được tổ chức thành công như: Hội nghị gặp gỡ Khánh Hòa – Indonesia năm 2024; Hội nghị xúc tiến đầu tư – du lịch – thương mại Khánh Hòa tại Hoa Kỳ; Hội nghị xúc tiến đầu tư Khánh Hòa – Hàn Quốc.

Năm 2024, toàn tỉnh thu hút được 25 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đầu tư hơn 50 ngàn tỷ đồng (trong đó có 3 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký 18,86 triệu USD); điều chỉnh tăng vốn cho 16 dự án với tổng số vốn đăng ký đầu tư tăng khoảng 2.661,36 tỷ đồng.

Đến tháng 12 năm 2024, Đảng bộ tỉnh có 687 tổ chức cơ sở đảng; 10 đảng bộ bộ phận và 2.491 chi bộ trực thuộc với 50.707 đảng viên; 100% thôn, tổ dân phố có chi bộ độc lập. Công tác tổ chức xây dựng Đảng được các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Công tác quản lý đảng viên được thực hiện chặt chẽ gắn với việc rà soát, sàng lọc đảng viên. Cấp ủy và chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã chú trọng đổi mới thực chất phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc; nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, cùng với sự kiên quyết trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đã tạo nên sự cộng hưởng sức mạnh cho quá trình phát triển, gia tăng niềm tin trong xã hội. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời, tiếp tục thực hiện sắp xếp kiện toàn tổ chức đảng được thực hiện đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị.

Năm 2025 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng với nhiều sự kiện trọng đại, là dấu mốc đặc biệt trong quá trình xây dựng và phát triển của đất nước, của tỉnh; là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Để sớm thực hiện mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành

phổ trực thuộc Trung ương vào năm 2030, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

*Một là*, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

*Hai là*, lãnh đạo hệ thống chính trị tiếp tục bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm theo Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để đề ra các nhiệm vụ chi tiết, lộ trình thực hiện có hiệu quả.

*Ba là*, lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Khánh Hòa. Tập trung chuẩn bị, tổ chức tốt thành công

Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

*Thứ tư*, luôn xác định công tác cán bộ chính là chìa khóa để quyết định việc ổn định và phát triển của tỉnh. Thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Với niềm tin, tự hào và khát vọng phát triển, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lãnh đạo cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo chung sức, đồng lòng hiện thực hóa mục tiêu nâng tầm phát triển; xây dựng quê hương Khánh Hòa sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030, cùng cả nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

## XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC Ở ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA HIỆN NAY

*ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng  
Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng*



**X**ây dựng Đảng về đạo đức là hoạt động của Đảng trong việc xác lập quan điểm, chủ trương, nghị quyết, quyết định về các nội dung, chuẩn mực đạo đức cách mạng của Đảng; quy định các hành vi, quan hệ và thiết chế đạo đức trong Đảng, trên cơ sở đó giáo dục, rèn luyện cho đảng viên, tổ chức đảng nâng cao nhận thức và gương mẫu thực hành đạo đức trong thực tiễn cách mạng, nhằm làm cho Đảng xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

Trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chủ trương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó nội dung xây dựng Đảng về đạo đức chiếm một dung lượng nổi bật. Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: Xây dựng Đảng về đạo đức là một trong những trụ cột của công tác xây dựng Đảng nói chung, có mối liên hệ biện chứng với các nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Xây dựng và thực thi đường lối chính trị đảm bảo mục tiêu xuyên suốt đó cũng chính là việc thực hành đạo đức cao nhất của người cộng sản -

đạo đức vì nước, vì dân. Bên cạnh đó, xây dựng Đảng về tổ chức để Đảng trở thành một tổ chức có kỷ luật nghiêm minh tự giác, thành một khối thống nhất trăm người như một, thì không chỉ cần đến các nguyên tắc, các chế tài mà còn phải luôn quan tâm đến giáo dục tinh thương, lễ phải. Thực hành dân chủ, thực hành phê bình và tự phê bình, gắn bó mật thiết với nhân dân thực chất là thực hành đạo đức của người cộng sản.

Để đáp ứng nhiệm vụ xây dựng Đảng trong thời kỳ mới, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng yêu cầu: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”; trong đó, xây dựng Đảng về đạo đức là nền tảng”, là “cái gốc” cho Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm là một bước quan trọng cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng trong xây dựng Đảng về đạo đức, nhằm tạo ra những giá trị thiết thực, đóng góp hiệu quả hơn nữa đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, củng cố niềm tin trong nhân dân, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Gần đây nhất, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 144 -QĐ/TW ngày 09/5/2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, đánh dấu bước phát triển quan trọng về lý luận trong xây dựng Đảng về đạo đức. Quy định số 144-QĐ/TW tập trung 5 điều chuẩn mực đạo đức cách mạng cụ thể mà cán bộ, đảng viên cần phải thực hiện: 1) Yêu nước, tôn trọng nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; 2) Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; 3) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; 4) Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; 5) Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời.

Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa hiện có 687 tổ chức cơ sở đảng; 10 đảng bộ bộ phận và 2.491 chi bộ trực thuộc với

50.707 đảng viên; 100% thôn, tổ dân phố có chi bộ độc lập (tính đến ngày 30/11/2024)

Xác định xây dựng Đảng về đạo đức là một trong những nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng toàn diện, có ý nghĩa quyết định sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, đảm bảo cho toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ ngang tầm nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới. Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã ban hành nhiều văn bản tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; các quy định về nêu gương; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới được cụ thể hóa thành các chuẩn mực đạo đức với phương châm “*sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ đánh giá kết quả*”, phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị, đặc thù của từng ngành, lĩnh vực để triển khai thực hiện.

Nhiều cơ quan, đơn vị đã xây dựng và niêm yết chuẩn mực đạo đức tại những nơi trang trọng, dễ thấy để mọi người ghi nhớ, tự giác thực hiện và để quần chúng giám sát, tạo chuyển biến rõ nét từ nhận thức đến hành động đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Nhiều địa phương đưa việc thực hiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trở thành nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và là căn cứ để đánh giá tổ chức cơ sở đảng, kết quả rèn luyện, tu dưỡng cán bộ, đảng viên hàng năm.

Đặc biệt, Trường Chính trị tỉnh và các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh đã đưa nội dung về kỹ năng giao tiếp, tác phong hành chính, đạo đức công vụ vào kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Công tác giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, truyền thống cách mạng đối với cán bộ, đảng viên ngày càng đi vào nề nếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trong tỉnh và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đã gắn công tác xây dựng Đảng về đạo đức với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; lãnh đạo, chỉ đạo chủ động triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị kịp thời, sát đối tượng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, gắn với các nhiệm vụ chính trị, phong trào thi đua yêu nước, góp phần tạo nhiều chuyển biến tích cực trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, tin tưởng. Điển hình như Thành ủy Nha Trang hướng đã xây dựng và thực hiện 3 chuẩn mực đạo đức: khắc phục bệnh quan liêu, mất dân chủ; xây dựng phong cách làm việc khoa học; xây dựng phong cách nói đi đôi với làm. Đảng ủy Công an tỉnh căn cứ những chuẩn mực đạo đức cơ bản theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân để chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tiến hành xây dựng chuẩn mực đạo đức cụ thể, phù hợp với thực tiễn. *Đảng ủy BCH Quân sự tỉnh* triển khai 5 chuẩn mực phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ trong thời kỳ mới và 5 đặc trưng cơ bản của phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ; *Đảng ủy BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh* triển khai cho cán bộ, đảng viên, quần chúng đăng ký phấn đấu và rèn luyện xứng danh 5 chuẩn mực “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới; *Đảng ủy Trường Đại học Nha Trang* ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường (gồm: 07 Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động và 07 Quy tắc ứng xử của người học) và Chuẩn mực hoạt động giảng dạy “3C-5T-3H”; *Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh* xây dựng và định hướng 04 tiêu chí chuẩn mực đạo đức về nhiệm vụ, đạo đức, phong cách và nếp sống với các tiêu chuẩn cụ thể;... *Ngành giáo dục* thực hiện Cuộc vận động “Hai không” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; *Ngành Y tế* đẩy mạnh thực hiện 12 Điều y đức, 10 Điều dược đức do Bộ Y tế quy định; *Ngành thuế* xây dựng đội ngũ cán bộ “có tâm, có tài”;... Qua đó, từng bước chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở các lĩnh vực “nhạy cảm”, những vị trí công việc thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện, đã xuất hiện những cách làm hay, sáng tạo, nhiều mô hình hiệu quả như: *Cơ quan Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy* triển khai cho cán bộ, đảng viên thực hiện “4 có”, “4 không” và phương

châm “Viết giỏi, nói hay, tuyên truyền tốt. Đi sát, nghe nhiều, giáo dục sâu”; *Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm* với phương châm “tăng không, giảm thiếu”; *Đảng bộ phường Cam Lợi (thành phố Cam Ranh)* với phương châm 4G “Giờ giấc, giao tiếp, giải quyết công việc, giữ gìn” và phong trào 6 không “Không HIV, không ma túy, không mai dâm, không sinh con thứ 3, không vi phạm an toàn giao thông, không bỏ học”; *Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Sơn* thực hiện chuẩn mực đạo đức “Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”;... Đây là những mô hình hiệu quả ở các địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh, tạo sự lan tỏa và nhận được sự đồng thuận cao của xã hội, góp phần nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

Bên cạnh đó, nội dung đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp cũng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng chuẩn mực đạo đức và các quy định về nêu gương của cán bộ, công chức, đảng viên. Chú trọng phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị.

Trong thực thi công vụ luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc; lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tích cực học tập, nghiên cứu, tiếp thu và vận dụng có hiệu quả các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại, các sáng kiến trong lao động, sản xuất, công tác. Chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nói đi đôi với làm, đã nói thì phải làm. Hiểu và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, có lý, có tình; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc; chống các hiện tượng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, chạy thi đua và các biểu hiện tiêu cực khác. Kiên quyết chống tư tưởng cục bộ, bè phái và các biểu hiện cơ hội, thực dụng vì lợi ích cá nhân, “lợi ích nhóm”. Hết lòng chăm lo xây dựng và tăng cường đoàn kết nội bộ; quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của quần chúng trong cơ quan,

đơn vị, địa phương; công tâm với cán bộ dưới quyền; hợp tác với đồng chí, đồng nghiệp để không ngừng tiến bộ. giữ vững đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, có lối sống lành mạnh, giản dị, gắn bó với Nhân dân, đẩy lùi các hành vi nhũng nhĩu, hạch sách, thái độ cửa quyền, hách dịch với Nhân dân, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả công việc.

Đảng ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn đạo đức cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ; chỉ đạo ngăn ngừa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm nhằm củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng. Tổ chức tốt việc tiếp thu ý kiến của Nhân dân thông qua các hội nghị tiếp xúc cử tri, qua hộp thư góp ý và thông qua đường dây nóng, qua đó tiếp thu, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Việc xây dựng và thực hiện các chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên đã góp phần nâng cao nhận thức của toàn Đảng bộ về xây dựng và thực hiện các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước nêu cao ý thức trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, qua đó, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước và vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức.

*Bên cạnh những kết quả đạt được, xây dựng Đảng về đạo đức ở Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa vẫn còn một số hạn chế.*

Những năm gần đây, việc suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên ngày một gia tăng và mức độ ngày càng nghiêm trọng, còn có không ít các tổ chức đảng vi phạm đạo đức. Những vi phạm của tổ chức đảng diễn ra khá đa dạng, phức tạp, trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; dưới nhiều hình thức và được che giấu tinh vi, diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng, tính chất phức tạp, gây ra những hậu quả nghiêm trọng.

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tiên phong, gương mẫu, chưa thực sự nêu gương, chưa thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, chưa làm

tròn trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ vẫn còn diễn ra, một số ít còn vi phạm nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Việc thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao. Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ. Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao.

Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở một số nơi thực hiện thiếu quyết liệt, chưa đạt mục tiêu đề ra. Xây dựng vị trí việc làm còn lúng túng, tiến độ triển khai còn chậm. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn yếu, chưa được củng cố kịp thời. Công tác đánh giá cán bộ, việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử có nơi chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy định...

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng ở một số nơi chưa thường xuyên, quyết liệt, thiếu trọng tâm, trọng điểm, có lúc chưa nghiêm.

Xây dựng Đảng về đạo đức là nhiệm vụ trọng yếu, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược trong công tác xây dựng Đảng. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng cơ bản hàng đầu để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố và tăng cường đoàn kết trong Đảng, gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Để xây dựng Đảng về đạo đức đạt kết quả Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, phương hướng xây dựng Đảng về đạo đức trong tình hình mới. Đây là yêu cầu chiếm vị trí quan trọng hàng đầu, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của mỗi tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quán triệt các phương hướng, quan điểm, mục tiêu về công tác xây dựng Đảng về chính trị. Các Kết luận, Quy định của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII), các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, xem đây là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày

28/01/2022 của Bộ Chính trị về *xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, nhất là mục tiêu xây dựng con người Khánh Hòa văn minh, thân thiện, mến khách, đáng sống, hiền hòa, hạnh phúc.

*Thứ hai*, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị. Mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng phải đề cao tính tự giác, triệt để khắc phục tình trạng lệch lạc trong nhận thức và hành động rèn luyện đạo đức, đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, để “Xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức không những phải có đầy đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, vừa có tâm vừa có tầm mà còn cần phải đối xử công bằng với cấp dưới trong cả nghĩa vụ và quyền lợi để tạo niềm tin, động lực, sự hưng phấn trong phấn đấu và cống hiến của mỗi cán bộ đảng viên. Đảng, Nhà nước tiếp tục hoàn thiện các chế tài răn đe, xử phạt nghiêm khắc để cán bộ, đảng viên trong bộ máy không dám, không có điều kiện tham gia vào những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, vi phạm đạo đức.

*Thứ ba*, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy lý luận, năng lực tổng kết và chỉ đạo thực tiễn để giải quyết hiệu quả những vấn đề đang đặt ra. Giáo dục, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên phải kết hợp với đấu tranh chống lại những hiện tượng vô đạo đức. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự trung thực, gương mẫu trong sinh hoạt và công tác, không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì nhiệm vụ chung của Đảng. Kiên quyết khắc phục biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống cũng như những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, đây là một quá trình tạo ra những chuẩn mực giá trị đạo đức mới phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với những tác động cả tích cực và tiêu cực hiện nay.

*Thứ tư*, tiếp tục chỉ đạo xây dựng chuẩn mực đạo đức đối với tập thể, cá nhân cụ thể, sát thực tiễn. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; nội quy, quy chế làm việc, quy chế văn hóa công sở trong thực thi công vụ với phương châm “sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện”. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, văn hóa công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức.

*Thứ năm*, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, nhất là đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

*Thứ sáu*, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuẩn mực đạo đức, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm và biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021
2. Hồ Chí Minh Toàn tập, T12, tr. 403, Nxb CTQG, HN. 2011
3. Hồ Chí Minh Toàn tập, T15, tr. 612, Nxb CTQG, HN. 2011
4. PGS.TS. Nguyễn Vĩnh Thanh, PGS.TS. Hoàng Văn Hoan, TS. Vũ Văn Hậu (Đồng chủ biên), *Xây dựng Đảng về đạo đức - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* (Sách chuyên khảo), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
5. PGS.TS Nguyễn Minh Tuấn, *Xây dựng Đảng về đạo đức cần gắn chặt với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức*, Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 29/6/2017

6. <https://tuyengiaokhanhhoa.vn/ly-luan-chinh-tri/khanh-hoa-tang-cuong-xay-dung-va-thuc-hien-chuan-muc-dao-duc-cua-can-bo-dang-vien>

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VĂN HÓA CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TỈNH KHÁNH HÒA NHẪM NÂNG CAO SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

ThS. Trương Khánh Vọng  
Giảng viên khoa Nhà nước và pháp luật

**V**ăn hóa chính trị là văn hóa của nhà cầm quyền trong xã hội có giai cấp, văn hóa của những người thuộc về tổ chức có quyền lực chính trị trong một thể chế chính trị nhất định. Theo đó, văn hóa chính trị của người cán bộ, đảng viên là những giá trị chân, thiện, mỹ, phản ánh bản chất giai cấp công nhân, bản sắc văn hóa dân tộc, được biểu hiện thông qua nhận thức, tri thức, tình cảm, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử, năng lực thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Văn hóa chính trị của cán bộ, đảng viên được xác lập trên cơ sở lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cách thức ứng xử chính trị của người cán bộ, đảng viên đối với quyền lực được giao, khả năng thu phục, tập hợp, tổ chức trong hoạt động thực tiễn. Văn hóa chính trị gắn liền với hoạt động chính trị của đảng chính trị, người cầm quyền trong hệ thống chính quyền nhà nước; là biểu hiện về một khía cạnh của bản lĩnh chính trị của cá nhân, tổ chức có và đang thi hành quyền lực chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa”<sup>(1)</sup>. Tư tưởng đó của Người thể hiện rõ vai trò của văn hóa chính trị trong xây dựng một chế độ chính trị cụ thể - xã hội xã hội chủ nghĩa. Thấm nhuần và quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo, Đại hội XII của Đảng khẳng định: “*Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế*. Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”<sup>(2)</sup>.

Vấn đề xây dựng văn hóa trong chính trị được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm từ rất sớm. Trong Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943, Đảng ta đã khẳng định: “Quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, chính trị văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa) ở đó người cộng sản phải hoạt động”. Trải qua các thời kỳ cách mạng khác nhau, Đảng ta luôn coi trọng và đề cao nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa Việt Nam mang

tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng. Từ khi thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, tư duy lý luận của Đảng về xây dựng văn hóa trong chính trị dần dần được hình thành một cách rõ nét và không ngừng bổ sung, phát triển, hoàn thiện. Đến Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW), lần đầu tiên Đảng ta đề cập đến vấn đề xây dựng văn hóa trong chính trị một cách rõ nét nhất với mục tiêu cụ thể là “Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng cộng đồng làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình” và được tách thành một nhiệm vụ riêng, đó là: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong đó, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, gắn bó máu thịt với Nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên”. Đây là sự nhận thức sâu sắc của Đảng về mối quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là trong chính trị và kinh tế, một thành tựu lý luận có ý nghĩa to lớn trong chỉ đạo thực tiễn của Đảng ta thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước.

*Tuy nhiên*, thời gian qua, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chính là biểu hiện của việc xuống cấp về đạo đức, về văn hóa trong Đảng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) chỉ rõ: “Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vương vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Không ít cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thiếu tu dưỡng,

rèn luyện, thiếu tính đảng, lợi dụng sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật, cố ý làm trái, trục lợi, làm thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, bị xử lý kỷ luật đảng và xử lý theo pháp luật”<sup>(3)</sup>. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng đã nghiêm túc kiểm điểm, chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn”<sup>(4)</sup>. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”<sup>(5)</sup>. Trong Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 cũng nhấn mạnh một bộ phận cán bộ, đảng viên: “chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật”<sup>(6)</sup>.

Do vậy, chăm lo xây dựng, phát triển văn hóa chính trị cho cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa nói riêng là vấn đề cấp thiết, xét cả về phương diện lý luận và thực tiễn.

### **Những tác động của hội nhập quốc tế đến văn hóa chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa**

*Về ưu điểm:* Thời gian qua tỉnh Khánh Hòa hết sức chú trọng công tác hội nhập quốc tế nói chung, hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng với việc triển khai theo định hướng chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế tầm nhìn đến năm 2030, công tác hội nhập quốc tế của tỉnh Khánh Hòa về cơ bản phát huy được những thế mạnh sẵn có, cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, cải cách hành chính, nâng cao được hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của các cấp, các ngành.

Đặc biệt dưới sự tác động của quá trình hội nhập quốc tế, cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa trong những năm qua được tiếp thu những thành tựu to lớn của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; có điều kiện nâng cao kiến thức, nhận thức về chính trị; kỹ năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ được chuẩn hóa; tiếp thu, trao đổi kinh nghiệm quản lý với các nước trên thế giới, đặc biệt là các tri thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin và được làm việc trong môi trường quốc tế; nhận diện và tăng khả năng

phán đoán, dự báo tình hình trong môi trường quốc tế phức tạp như hiện nay. Điều này giúp cho cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa năng động và linh hoạt hơn, tiếp thu được những tinh hoa về khoa học chính trị trên thế giới để áp dụng vào chức trách nhiệm vụ được giao.

*Nhược điểm:* Tiến trình hội nhập quốc tế cũng có những tác động tiêu cực khiến cho một số cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa dễ bị dao động về nhận thức chính trị, dễ bị ảnh hưởng của lối sống lệch lạc, bị mua chuộc, lôi kéo bởi chiến dịch “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, làm tăng nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Những mặt tiêu cực trên đã làm cho cán bộ, công chức dễ bị sa ngã, bị cám dỗ trước “thế lực của đồng tiền”, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống. Một số cán bộ, đảng viên của tỉnh đã thiếu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, đã vi phạm quy định của Đảng và quy định của pháp luật, trong đó có cán bộ, đảng viên đang công tác tại các cơ quan bảo vệ pháp luật của tỉnh Khánh Hòa đến mức phải xử lý kỷ luật, xử lý hình sự. Cụ thể:

Theo đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa, “trong năm 2023, cấp ủy và UBKT các cấp đã tổ chức thực hiện khá toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Cụ thể, cấp ủy các cấp và chi bộ đã kiểm tra 671 tổ chức đảng và 2.058 đảng viên, trong đó có 111 đảng viên là cấp ủy viên các cấp; UBKT các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 22 tổ chức đảng và 57 đảng viên, trong đó có 30 cấp ủy viên các cấp. Bên cạnh đó, các cấp ủy đã giám sát chuyên đề đối với 365 tổ chức đảng và 1.111 đảng viên; UBKT các cấp giám sát 179 tổ chức đảng và 344 đảng viên... Trong năm, cấp ủy cấp huyện thi hành kỷ luật 5 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách, cấp ủy các cấp và chi bộ thi hành kỷ luật 95 đảng viên, trong đó có 4 trường hợp bị Khai trừ ra khỏi Đảng. UBKT các cấp thi hành kỷ luật đối với 3 tổ chức đảng bằng hình thức Khiển trách và 58 đảng viên, trong đó có 13 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng. Các nội dung vi phạm chủ yếu là: vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo để xảy ra các vi phạm trong quản lý đất đai, khoáng sản”<sup>(7)</sup>.

“Trong 6 tháng đầu năm 2024, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp đã kiểm tra 106 tổ chức đảng và 522 đảng viên; giám sát 47 tổ chức đảng và 327 đảng viên; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 03 đảng

viên trong việc chấp hành các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kê khai tài sản thu nhập, những điều đảng viên không được làm, kết luận 02 đảng viên vi phạm đến mức phải và đã thi hành kỷ luật. UBKT các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 02 tổ chức đảng và 17 đảng viên, kết luận 22 tổ chức đảng và 11 đảng viên có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 10 đảng viên; giám sát 30 tổ chức đảng và 77 đảng viên, phát hiện 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm. Các cấp có thẩm quyền trong tỉnh đã thi hành kỷ luật 45 đảng viên<sup>(8)</sup>.

Những hiện tượng tiêu cực mà UBKT tỉnh Khánh Hòa chỉ ra ở trên, đó là minh chứng cho sự giảm sút về văn hóa chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa. Đã tác động không nhỏ đến ý chí chiến đấu, làm mất niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc giáo dục văn hóa chính trị của cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa thời gian qua. Vì vậy, cần có các giải pháp cơ bản để nâng cao văn hóa chính trị cho cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa nhất là trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

### **Giải pháp xây dựng văn hóa chính trị cho cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa trong quá trình hội nhập quốc tế**

*Một là, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ đảng viên tỉnh Khánh Hòa về chính trị và văn hóa chính trị*

Mỗi cán bộ, công chức cần nâng cao nhận thức về văn hóa chính trị, luôn tự giác, tự rèn luyện kiến thức, kỹ năng, đạo đức, lối sống; chủ động phòng ngừa những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, công chức nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong chính trị. Đó là điều kiện tiên quyết để giúp cán bộ, công chức hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao. Triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị này, cần phải có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hằng năm đối với cán bộ, đảng viên gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp từng đối tượng, từng cấp, từng ngành, từng địa phương trên toàn tỉnh. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị. Đồng thời, phải tích cực đấu tranh bảo vệ cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là

những mô hình mới, kinh nghiệm hay; khuyến khích phát triển tư duy lý luận phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy và học lý luận chính trị gắn với ứng dụng thực tế, tăng cường kiểm tra và quản lý chặt chẽ chất lượng dạy và học. Chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên để có chủ trương, giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả. Tổ chức diễn đàn trao đổi, đối thoại những vấn đề còn có nhận thức, quan điểm khác nhau liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh giáo dục pháp luật, đồng thời xây dựng và rèn luyện hành vi pháp luật cho cán bộ chủ chốt của tỉnh Khánh Hòa.

*Hai là, Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, văn hóa chính trị và truyền thụ kinh nghiệm thực hành văn hóa chính trị cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*

Đây được coi là nội dung cốt lõi của văn hóa chính trị của cán bộ, đảng viên và là một trong những tiêu chuẩn, thước đo đánh giá văn hóa chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên. Phải trang bị kiến thức toàn diện cho cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Những kiến thức về chính trị là những nguyên lý, quy luật đã có sự phát triển mới, trong điều kiện mới (kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế); những kiến thức về khoa học lãnh đạo cần phải được mỗi cán bộ, đảng viên cập nhật và bổ sung thường xuyên. Coi trọng bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nắm, phân tích các sự kiện, các tình huống chính trị và có những quyết sách kịp thời, hiệu quả. Việc giáo dục văn hóa chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa điều này có liên quan trực tiếp đến hoạt động, chất lượng đào tạo của hệ thống giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nói chung. Trong đó cần nhấn mạnh vai trò của Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm chính trị cấp huyện nói riêng. Cụ thể ở đây là năng lực giảng dạy và phong cách, đạo đức của đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị là một trong những nhân tố quyết định đến xây dựng văn hóa chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Bên cạnh đó, cần phát huy tính tự giác, tích cực tự học, tự rèn phong cách công tác và đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa. Phát huy tính tự giác, tích cực tự học, tự rèn, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự đặt kế hoạch phấn đấu cho chính mình. Những

nội dung tri thức, kinh nghiệm chính trị và phong cách hoạt động chính trị sẽ được lĩnh hội từ quá trình học tập ở các lớp học, tập huấn đều nằm trong kế hoạch tự học, tự rèn của bản thân họ và được diễn ra thường xuyên, liên tục. Để việc tự học, tự rèn đạt kết quả cao thì kế hoạch phải được xây dựng một cách khoa học và phải luôn đặt ra yêu cầu cao với bản thân; phải kiên quyết thực hiện kế hoạch và phải lấy hiệu quả làm thước đo, có sự phối hợp, giám sát của tổ chức. Tránh lối học tập, rèn luyện nửa vời, đặt ra kế hoạch một đằng, làm một nẻo, "đầu voi đuôi chuột".

*Ba là, tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách, đề cao vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*

Người cán bộ lãnh đạo, quản lý bao giờ cũng gắn với tổ chức, nằm trong tổ chức. Không có người lãnh đạo đứng ngoài hay đứng trên tập thể lãnh đạo. Vì vậy, gắn bó với tập thể, tôn trọng dân chủ, phát huy sức mạnh của tập thể phải là một phong cách suy nghĩ và hành động chủ đạo của người lãnh đạo, tuân thủ nguyên tắc "Tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách".

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh Khánh Hòa phải thường xuyên trau dồi đạo đức, thực hành đạo đức theo tư tưởng và tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện nay đang có giá trị to lớn trong xã hội, đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng và củng cố niềm tin của nhân dân. Để thực hiện tốt nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đội ngũ lãnh đạo, quản lý tỉnh Khánh Hòa phải tự giác học tập và tu dưỡng, rèn luyện, đây phải được xác định là biện pháp quan trọng hàng đầu, là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay. Đấu tranh khắc phục suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phòng ngừa nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cán bộ, đảng viên nhất là những cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh có chức, có quyền là một trong ba vấn đề trọng tâm, cấp bách nhất của công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa cần đề cao tính nguyên tắc, tính kỷ luật trong công tác, trong sinh hoạt đảng, trong rèn luyện tư cách đảng viên. Trong hoạt động thực tiễn nói chung cũng như hoạt động của người cán bộ nói riêng trên cơ sở giữ vững quan điểm, lập trường, tính nguyên tắc,

người cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Khánh Hòa phải rất chủ động, sáng tạo, nhanh nhạy với sự phát triển mới của tình hình để tìm chọn giải pháp tối ưu phù hợp với điều kiện, không gian, thời gian và đối tượng cụ thể. Yêu cầu này đối với người cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh Khánh Hòa càng có ý nghĩa quan trọng và thiết thực trong quá trình đổi mới hiện nay, người cán bộ lãnh đạo trong cơ chế thị trường phải đặc biệt thể hiện cho được lối tư duy năng động, sáng tạo để đem lại hiệu quả và lợi ích tối đa có thể có được cho địa phương, đơn vị mình. Nhưng mặt khác cũng phải đảm bảo nguyên tắc tính đảng, không vì những lợi ích cục bộ mà làm phương hại đến lợi ích toàn cục, không vì những lợi ích trước mắt mà đi ngược lại những lợi ích cơ bản, lâu dài.

Mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh Khánh Hòa phải làm gương bằng những công việc cụ thể như thực hiện nghĩa vụ của người cán bộ, đảng viên nơi cư trú, vì đây là nơi gần dân nhất, để dân có điều kiện đánh giá đúng cán bộ; gương mẫu trong tham gia thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân; bản thân cán bộ phải biết hy sinh, thể hiện ở chỗ nhường những chính sách ưu đãi, những ưu tiên, lợi ích... cho dân; thực hiện đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh".

*Bốn là, kết hợp chặt chẽ xây dựng văn hóa chính trị với chủ động phòng ngừa những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên*

Đảng ta chỉ rõ: "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; coi trọng hơn công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng"; cho nên "xây dựng văn hóa trong chính trị, làm cho các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động của Đảng, tạo môi trường cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, giữ gìn đạo đức", được Đảng ta đặc biệt chú trọng. Quá trình xây dựng và phát triển văn hóa chính trị ở nước ta nói chung và trong cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa nói riêng, cần phải gắn liền với cuộc đấu tranh chống lại các quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch, đi ngược lại với đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nghiêm trị, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn, tiêu cực xã hội, góp phần xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, làm giàu thêm truyền thống của Đảng, bản sắc riêng văn hóa dân tộc nói chung và xây dựng

hình ảnh gương mẫu về người cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa, bản sắc văn hóa con người Khánh Hòa trong quá trình hội nhập quốc tế.

*Năm là, điều chỉnh các chuẩn mực ứng xử trong chính trị, hình thành văn hóa xin lỗi nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa*

Môi trường văn hóa ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương là cơ sở xã hội và là điều kiện nâng cao văn hóa chính trị của cán bộ, đảng viên. Tập trung xây dựng và phát triển ý thức dân chủ trong mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ sở. Quán triệt và thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ ở tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, trước hết là thực hiện dân chủ trong trong mỗi cấp ủy, tổ chức đảng để cán bộ, đảng viên phát huy dân chủ và nêu cao trách nhiệm xã hội của bản thân. Nhưng dân chủ phải có nguyên tắc, không phải dân chủ quá trớn, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quán triệt và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo đi đôi với cá nhân phụ trách. Đề phòng và khắc phục cả hai khuynh hướng: dân chủ hình thức hoặc tập trung quan liêu.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp tỉnh Khánh Hòa phải đề cao và thực hiện thật tốt văn hóa xin lỗi nhân dân khi làm sai. Có như thế và chỉ khi nào làm được như thế thì dân mới tin yêu, hết lòng ủng hộ, trân trọng. Xin lỗi không chỉ bằng văn bản mà phải kèm theo hành động, phải xuất phát từ cái tâm và phải có ý thức trách nhiệm. Đó là văn hóa xin lỗi nhân dân. Cán bộ, đảng viên không được coi lời xin lỗi là biện pháp, đối sách để lẩn tránh trách nhiệm hay làm giảm nhẹ phần trách nhiệm của mình; không viện dẫn bất cứ lý do gì để biện minh trong lời xin lỗi và phải kèm theo những hành động, biện pháp cụ thể để chấn chỉnh, khắc phục trong thời gian sớm nhất. Đó là cách xin lỗi chân thành chứ không phải mị dân. Trong mối quan hệ với nhân dân, đội ngũ cán bộ, đảng viên là chủ thể giáo dục pháp luật, họ là người có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân thông qua công tác chuyên môn, nghiệp vụ của mình. Vì vậy, nếu cán bộ, đảng viên các cấp tỉnh Khánh Hòa có trình độ hiểu biết pháp luật toàn diện, sâu sắc, có thái độ tôn trọng pháp luật, có hành vi chấp hành pháp luật nghiêm túc thì quá trình thực thi công vụ đạt

hiệu quả cao, hiệu quả giáo dục pháp luật của họ với nhân dân sẽ cao hơn.

**Tóm lại:** Văn hóa chính trị ở mỗi cán bộ, đảng viên không phải tự nhiên sẵn có, mà phải trải qua quá trình bồi dưỡng và rèn luyện lâu dài, gắn với hoạt động chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên. Vì vậy, cần kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với “chống”, nhất là chống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; xây dựng môi trường văn hóa chính trị lành mạnh trong các cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư để nuôi dưỡng văn hóa chính trị. Để góp phần nâng tầm lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; khắc phục những cản trở, rào cản trong quá trình phát triển, xây dựng hệ thống chính trị tỉnh Khánh Hòa thực sự trong sạch, vững mạnh thì vấn đề nâng cao văn hóa chính trị của cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa đang thực sự cấp thiết. Những yếu tố cấu thành văn hóa chính trị, được đề cập trên đây mới chỉ là nội dung cơ bản, bước đầu, cần tiếp tục được nghiên cứu bổ sung; tích cực tạo điều kiện để dần hình thành những giá trị mới, làm cho văn hóa chính trị của cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa không ngừng phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới./.

#### **Tài liệu tham khảo:**

- (1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 222
- (2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 128
- (3) Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII). Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018, tr. 47 – 48.
- (4) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII). Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 22.
- (5), (6). Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 92, 92.
- (7) <https://khanhhoa.dcs.vn/tin-bai/xdd-cong-tac-kiem-tra/ban-thuong-vu-tinh-uy-khanh-hoa-tong-ket-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-nam-2023-trien-khai-nhiem-vu-nam-2024-15783>
- (8) <https://ubkttw.vn/hoat-dong-cua-ubkt-cac-cap/ubkt-tinh-uy-khanh-hoa-giao-ban-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-quy-ii-2024.html>
- (9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.276.

# **ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA LÃNH ĐẠO PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT TÔN GIÁO TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

*ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng  
Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

**Đ**ồng bào các tôn giáo luôn là một bộ phận không thể tách rời trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, góp phần tích cực vào việc thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Mỗi tôn giáo ở Việt Nam dù có đức tin, hệ thống giáo lý, giáo luật khác nhau, nhưng cùng có điểm tương đồng ở tinh thần dân tộc, trong phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”. Các tổ chức tôn giáo là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với chức sắc, tín đồ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Xác định tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng về tôn giáo và công tác tôn giáo. Đặc biệt coi trọng vấn đề đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo và coi đó là một trong những nội dung quan trọng trong việc hoạch định đường lối xây dựng và phát triển đất nước. Nghị quyết số 07-NQ/TW đã nhấn mạnh “Đại đoàn kết chủ yếu phải lấy mục tiêu chung đó làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau, không trái với lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến,... xây dựng tinh thần đoàn kết, cởi mở, tin cậy lẫn nhau, tất cả vì độc lập của Tổ quốc, tự do và hạnh phúc của nhân dân”.

Về đoàn kết tôn giáo, Đảng cũng đưa ra những chủ trương, quan điểm riêng. “Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc”. Đoàn kết các tôn giáo gắn chặt với đoàn kết dân tộc, vì mục tiêu thực hiện đại đoàn kết dân tộc. Ngay tại Đại hội VI, Đại hội mở đầu của đường lối đổi mới, Đảng khẳng định: “Đảng và Nhà nước ta, trước sau như một, thực hành chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng. Lãnh đạo và giúp đỡ đồng bào theo tôn giáo đoàn kết xây dựng cuộc sống mới và hăng hái tham gia bảo vệ Tổ quốc. Cảnh giác,

kiên quyết và kịp thời chống lại âm mưu, thủ đoạn của bọn đế quốc và phản động chia rẽ đồng bào có đạo với đồng bào không có đạo, giữa đồng bào theo đạo này với đồng bào theo đạo khác”. Nghị quyết số 24-NQ/TW (1990) về công tác tôn giáo, xác định “Tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”. Nghị quyết số 25-NQ/TW (2003) của Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về công tác tôn giáo, đã nêu quan điểm chỉ đạo: “Hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo phải nhằm tăng cường đoàn kết đồng bào các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc”. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận”. Khẳng định các giá trị tích cực của tôn giáo, Đảng chủ trương: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước”; “...kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc”.

Trên cơ sở cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ta về đoàn kết tôn giáo, Điều 24, Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. 2. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. 3. Không ai được

xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.”

Như vậy, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều là hướng tới mục tiêu nhất quán, đó là đoàn kết đồng bào tôn giáo vào trong khối đại đoàn kết dân tộc, vì sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc.

Khánh Hòa là tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ có tổng diện tích tự nhiên là 5.137,8 km<sup>2</sup>; dân số toàn tỉnh trên 1,2 triệu người. Hiện nay, toàn tỉnh có 8 tôn giáo hoạt động, gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Phật đường Nam Tông Minh Sư Đạo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam và Cơ đốc Phục lâm Việt Nam; có 632 cơ sở tôn giáo với hơn 1.893 chức sắc, nhà tu hành, 3.755 chức việc, khoảng 371.620 tín đồ (chiếm khoảng 30% dân số toàn tỉnh).

95 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, chính quyền địa phương luôn xác định phát huy sức mạnh đoàn kết tôn giáo trong khối đại đoàn kết xã hội ở tỉnh là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp của tỉnh, tình hình tôn giáo trong tỉnh tiếp tục ổn định, mối quan hệ giữa các tôn giáo và chức sắc tôn giáo với Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp ngày càng được tăng cường, củng cố. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, bình đẳng giữa các tôn giáo được quan tâm, tôn trọng. Các cấp, ngành luôn quan tâm tạo điều kiện trong công tác công nhận và cấp giấy chứng nhận hoạt động tôn giáo cho các tổ chức đảm bảo điều kiện, yêu cầu theo quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân. Đối với cơ sở thờ tự, nơi sinh hoạt của tôn giáo bị hỏng, xuống cấp đều được chính quyền các cấp tạo điều kiện xây dựng, tôn tạo, sửa chữa khang trang, sạch đẹp, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.

Nhờ chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, chức sắc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, đồng bào có đạo phấn khởi, an tâm tu hành, tin tưởng, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, góp phần đấu tranh, phân bác luận điệu xuyên tạc, vu cáo chính quyền vi phạm nhân quyền, tự do tôn giáo. Tích cực tham gia

lao động, phát triển sản xuất nâng cao đời sống, tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước của địa phương, giữ gìn an ninh, trật tự, chung tay xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh cũng không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền, mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân. Trong thời gian qua, Mặt trận các cấp và các tổ chức thành viên chủ động tổ chức hơn 1.400 cuộc tiếp xúc, thăm hỏi động viên, nắm tình hình, tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ các tôn giáo hoạt động ổn định, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Phối hợp tổ chức 246 cuộc tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020 - 2025, Luật Tín ngưỡng tôn giáo, công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu... cho hơn 4.600 chức sắc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên tuyên truyền về biển, đảo, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, kiến thức pháp luật về công tác tôn giáo, hoạt động mặt trận với công tác tôn giáo cho chức việc, cán bộ có đạo, lực lượng cốt cán tôn giáo tại các huyện miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Đồng bào các tôn giáo tích cực tham gia thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, công tác an sinh xã hội, trong đó có các phong trào thi đua mang tính đặc thù của từng tôn giáo, như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh sống tốt đời đẹp đạo”; “Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa”; “Gắn bó đồng hành với dân tộc và xây dựng chùa tinh tiến”; “Xây dựng xứ, họ đạo tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu”... góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân và đồng bào các tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Với chính sách bình đẳng, các tôn giáo trên cùng một địa bàn luôn thể hiện sự đoàn kết, tương trợ lẫn nhau. Trong các dịp lễ trọng, các cơ quan chức năng trong tỉnh, đại diện lãnh đạo của các tôn giáo đều đã tổ chức nhiều đoàn thăm hỏi, tặng quà chúc mừng các cơ sở thờ tự, các tổ chức tôn giáo; hỗ trợ và tặng nhiều phần

quà cho gia đình các tôn giáo thuộc diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn, góp phần củng cố niềm tin, tăng cường tình đoàn kết, gắn bó trong các tầng lớp nhân dân, đồng bào các tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Nhiều chức sắc, nhà tu hành, chức việc, tín đồ tiêu biểu của các tôn giáo còn được khuyến khích, tạo điều kiện tham gia làm thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, HĐND các cấp, tham gia các hoạt động an sinh xã hội trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo và bảo trợ xã hội qua đó đã có nhiều đóng góp trong xây dựng và phát triển của tỉnh. Ngoài ra, nhiều tín đồ của các tôn giáo có nhiều đóng góp xuất sắc trong các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, tham gia công tác an sinh xã hội, nhiều tín đồ tiêu biểu đã được xem xét kết nạp vào Đảng, từng bước phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu trong xây dựng địa phương, cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác lãnh đạo phát huy sức mạnh đại đoàn kết tôn giáo của Đảng bộ tỉnh vẫn còn một số hạn chế nhất định: Việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở một số lĩnh vực, địa bàn hiệu quả chưa cao; nhiều nguồn lực trong Nhân dân chưa được phát huy hiệu quả. Một số chính sách chưa sát với thực tiễn, còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực hiện. Đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn khó khăn; phân hoá giàu - nghèo và chênh lệch giữa các vùng, miền còn lớn.

Phương thức vận động, tập hợp xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc tuy đã có nhiều đổi mới nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trước những thay đổi nhanh chóng trong sự phát triển của tỉnh;

Công tác chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở các khu dân cư” nói chung và Ngày hội Đại đoàn kết nói riêng ở một số thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn lúng túng trong việc tổ chức thực hiện; phần hội còn sơ sài, đơn điệu, chưa khai thác hết bản sắc văn hoá, thể thao truyền thống của các dân tộc thiểu số.

Kinh phí đầu tư cho các hoạt động phục vụ công tác đại đoàn kết các dân tộc, các phong trào ở các cấp cơ sở vùng dân tộc thiểu số và miền núi còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay.

Quản lý Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng có mặt còn hạn chế. Một số địa phương còn bị thế lực thù địch lợi dụng dân tộc, tôn giáo gây mất ổn định chính trị, xã hội. Hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng miền núi, có nơi, có lúc vẫn chưa thực sự vững mạnh; chưa làm tốt công tác giữ vững an ninh, chính trị xã hội từ cấp cơ sở. Đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu triển khai thực hiện công tác tôn giáo, đặc biệt cấp cơ sở còn có những hạn chế về kiến thức chuyên môn, lẫn nghiệp vụ.

Để phát huy kết quả, kinh nghiệm thực hiện đại đoàn kết các tôn giáo, phát huy sức mạnh đại đoàn kết tôn giáo trong xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong thời gian tới, cần quan tâm một số giải pháp sau:

*Một là*, quán triệt sâu sắc, đầy đủ những quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước, hiện các chương trình hành động của Tỉnh ủy về đại đoàn kết toàn dân tộc, về đảm bảo quyền con người, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Mặt trận và các tổ chức thành viên tiếp tục thực hiện vai trò là nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hành dân chủ, tạo sự đồng thuận xã hội.

*Hai là*, thực hiện tốt công tác vận động quần chúng trong đồng bào có đạo và đồng bào không có đạo đoàn kết đồng hành cùng dân tộc. Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, khuyến khích làm giàu chính đáng, phấn đấu nâng mức độ hưởng thụ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, xử lý nghiêm đúng quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân có đạo hay không có đạo lợi dụng dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền, kích động chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

*Ba là*, thúc đẩy thực hiện có hiệu quả các chính sách tôn giáo, các chương trình kinh tế- xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố niềm tin của đồng bào các tôn giáo vào sự lãnh đạo của Đảng và các

chính sách của Nhà nước; tạo hành lang, khung khổ pháp lý đối với các vấn đề mới phát sinh trong quản lý nhà nước về tôn giáo. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động trong công tác tôn giáo, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách tôn giáo, tăng cường đoàn kết các tôn giáo, qua đó tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Bốn là*, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước; hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tôn giáo tham gia hoạt động đối ngoại, thông qua đó góp phần làm cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức tôn giáo trên thế giới hiểu và ủng hộ chính sách tôn giáo đúng đắn trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà. Vận động đồng bào có đạo và chức sắc tôn giáo thực

hiện tốt nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống “Tốt đời, đẹp đạo”.

*Năm là*, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong nhân dân, đồng bào các tôn giáo trong thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 42/NQ-CP, ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6-2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, phấn đấu đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030./.

---

## **SẮP XẾP CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CHÍNH PHỦ (BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ) THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

*ThS. Võ Thị Hồng Thắm  
Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật*

**N**gày 25 tháng 10 năm 2017, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số:18-NQ/TW về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” với mục tiêu tổng quát trong thời gian tới là tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

Trên cơ sở đó, ngày 25/11/2024, Hội nghị bất thường Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) đã ban hành Nghị quyết 56-NQ/TW xác định quyết tâm

chính trị cao nhất trong triển khai tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW và cơ bản thống nhất nội dung gợi ý, định hướng của Bộ Chính trị để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương nghiên cứu, đề xuất sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Chính phủ khóa XV và khóa XVI bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ được Hiến pháp quy định nhằm xây dựng Chính phủ dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, tăng cường sự quản lý thông suốt từ Trung ương đến địa phương, trên cơ sở phân cấp, phân quyền hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 06 tháng 12 năm

2024 Ban chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ đã ban hành Kế hoạch Số 141/KH-BCĐTKNQ về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. Theo đó, đối với các bộ, cơ quan ngang bộ được sắp xếp như sau:

**Thứ nhất, duy trì 08 bộ, cơ quan ngang bộ (có sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong).**

- Đối với các bộ, gồm: (1) Bộ Quốc phòng; (2) Bộ Công an; (3) Bộ Tư pháp; (4) Bộ Công thương; (5) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đối với các cơ quan ngang bộ, gồm: (1) Văn phòng Chính phủ; (2) Thanh tra Chính phủ; (3) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Thứ hai, định hướng cơ cấu, sắp xếp và hợp nhất 14 bộ, cơ quan ngang Bộ như sau:**

**(1) Hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.** Tên Bộ sau sắp xếp dự kiến là **Bộ Tài chính và Đầu tư phát triển hoặc Bộ Kinh tế phát triển** (thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực hiện đang giao cho Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

**(2) Hợp nhất Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng.** Tên Bộ sau sắp xếp dự kiến là **Bộ Phát triển Hạ tầng hoặc Bộ Giao thông và Xây dựng đô thị, nông thôn** (thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực hiện đang giao cho Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng).

**(3) Hợp nhất Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.** Tên Bộ sau sắp xếp dự kiến là **Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên, Môi trường** (thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực hiện đang giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), khắc phục được một số giao thoa trong thực hiện nhiệm vụ quản lý về nguồn nước, lưu vực sông và đa dạng sinh học.

**(4) Hợp nhất Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ.** Tên Bộ sau sắp xếp dự kiến là **Bộ Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số hoặc Bộ Khoa học, Công nghệ, Chuyển đổi số và Truyền thông** (thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực hiện đang giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ).

**(5) Hợp nhất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ** thành **Bộ Nội vụ và Lao động** và chuyển chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề

nghiep sang Bộ Giáo dục và Đào tạo, chuyển chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội sang Bộ Y tế.

**(6) Bộ Y tế** chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong việc tiếp nhận một số nhiệm vụ của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe Trung ương (khi kết thúc hoạt động Ban này); đồng thời, dự kiến tiếp nhận quản lý nhà nước về: bảo trợ xã hội; trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.

**(7) Bộ Ngoại giao** chủ động phối hợp để tiếp nhận nhiệm vụ chính của Ban Đối ngoại Trung ương, Ủy ban Đối ngoại Quốc hội (khi kết thúc hoạt động của Ban Đối ngoại Trung ương, Ủy ban Đối ngoại Quốc hội).

**(8) Bộ Nội vụ** chủ động xây dựng phương án sắp xếp Học viện Hành chính Quốc gia theo hướng sáp nhập vào Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; đồng thời chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng đề án hợp nhất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ (sau khi chuyển một số chức năng sang Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế); phối hợp với Ủy ban Dân tộc chuyển chức năng, nhiệm vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ về Ủy ban Dân tộc.

**(9) Ủy ban Dân tộc** chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng phương án tiếp nhận Ban Tôn giáo Chính phủ và phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về giảm nghèo từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Như vậy, hiện nay, trong cơ cấu tổ chức Chính phủ gồm 18 bộ và 04 cơ quan ngang bộ, gồm:

1. Bộ Quốc phòng
2. Bộ Công an
3. Bộ Ngoại giao
4. Bộ Nội vụ
5. Bộ Tư pháp
6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7. Bộ Tài chính
8. Bộ Công Thương
9. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10. Bộ Giao thông vận tải
11. Bộ Xây dựng
12. Bộ Tài nguyên và Môi trường
13. Bộ Thông tin và Truyền thông
14. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
15. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

16. Bộ Khoa học và Công nghệ
17. Bộ Giáo dục và Đào tạo
18. Bộ Y tế
19. Ủy ban Dân tộc
20. Văn phòng Chính phủ
21. Thanh tra Chính phủ
22. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Sau khi sắp xếp, hợp nhất, cơ cấu tổ chức của Chính phủ sẽ được tinh gọn còn 14 bộ và 3 cơ quan ngang bộ, gồm:

1. Bộ Quốc phòng;
2. Bộ Công an;
3. Bộ Tư pháp;
4. Bộ Công Thương;
5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
6. Bộ Ngoại giao;
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo;
8. Bộ Y tế;
9. Bộ Tài chính;
10. Bộ Xây dựng;
11. Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
12. Bộ Khoa học và Công nghệ;
13. Bộ Nội vụ;
14. Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
15. Văn phòng Chính phủ;
16. Thanh tra Chính phủ;
17. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nguyên tắc đặt ra khi sắp xếp các bộ, cơ quan ngang bộ là tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực. Thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một

việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong bộ, cơ quan ngang bộ, bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối (cơ bản kết thúc mô hình tổng cục trong các bộ, cơ quan ngang bộ), nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính phủ và đáp ứng điều kiện xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tóm lại, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói chung và cơ cấu tổ chức của Chính phủ (bộ, cơ quan ngang bộ) nói riêng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương lớn, không chỉ tác động sâu sắc đến năng lực lãnh đạo, quản lý của bộ máy các cấp, mà còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Việc thay đổi về số lượng cũng như cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ là cần thiết, vừa bảo đảm tính ổn định, kế thừa, vừa có sự thay đổi phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Song, đây là nhiệm vụ rất phức tạp, nhiều thách thức, đòi hỏi sự quyết tâm, quyết liệt rất cao của cả hệ thống chính trị trong quá trình triển khai thực hiện. Theo Thông tấn xã Việt Nam, phát biểu tại phiên thảo luận của Quốc hội vào sáng 31/10/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ, việc tinh gọn bộ máy chính trị phải bắt đầu từ những việc rất cụ thể, rất chi tiết và rất thực tế. Muốn làm được việc này thì phải bắt đầu từ sự thay đổi tư duy. Đã gọi là "một cuộc cách mạng" thì công việc ấy phải được cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, đến từng chi bộ, đảng viên thực hiện./.

